

NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT GỒM MƯỜI MẤY BÀI TÔI VIẾT, SUY NIỆM VỀ ANTHONY DE MELLO. NHƯ VẬY, TÔI CHỈ MỚI CHẠM TỚI MỘT PHẦN RẤT ÍT ỒI TRONG VÀI TRĂM CHUYỆN KỂ CỦA ÔNG. TUY NHIÊN, CÓ LẼ TẠM ĐỦ ĐỂ GIỚI THIỆU VỚI QUÝ ĐẠO HỮU TÁC GIẢ ANTHONY DE MELLO, MỘT LINH MỤC - ĐẠO SƯ, MỘT TÂM HỒN ĐẠI ĐẠO MUỐN THUỞ MUỐN PHƯƠNG ĐÃ VƯỢT RA VÀ VƯỢT LÊN MỌI RÀNG BUỘC CỦA TÔN GIÁO.

SÁCH ẤN TỐNG. KHÔNG BÁN.

HUỆ KHẢI

NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT

NXB TÔN GIÁO

HUỆ KHẢI

# NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



NGỌN NẾN NÀO  
KHÔNG TẮT



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển 87-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

**HUỆ KHẢI**  
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT**

*IN LẦN THỨ NHẤT*

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2015

**HUỆ KHẢI.** *Thế danh* Lê Anh Dũng.  
*Bút danh* Nghê Dũ Lan, Lê Khang Thìn, Ngô Bái Thiên...

**LIÊN KẾT NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO (HÀ NỘI), ĐÃ IN TRONG  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

01. NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008)
02. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI  
(viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011)
03. HÀNH TRẠNG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT  
(viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012)
04. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ  
(viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013)
05. TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ (chủ biên, 2014)
06. ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1-13  
(chủ biên, 2012, 2013, 2014, 2015, ấn tống mỗi quý).

**HUỆ KHẢI VĂN TẬP** (ấn tống)

01. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism, 2008 in hai lần, 2012*)
02. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme, 2008, 2010*)
03. NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple, 2008, 2009, 2012*)
04. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (2008, 2010, 2012)
05. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI (2008, 2010)
06. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (2009, 2010, 2011)
07. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO (2009, 2010)
08. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism, 2010, 2013*)

09. MỘT DÒNG BÁT NHÃ (2010, 2013)
10. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011)
11. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN (2011, 2012)
12. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (2011, 2013)
13. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (2011, 2013)
14. ĐIỂM TỰA TÂM LINH (2011, 2012)
15. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (2011)
16. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI (2011)
17. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (2011, 2013)
18. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (2012, 2013)
19. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 (*Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950*, xb 2012)
20. BẮC CẦU TÂM LINH (2012, 2013)
21. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN (2012, 2013)
22. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (1995, 2013)
23. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (2013)
24. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY (2014)
25. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY (2014)
26. HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (2014)
27. THIÊN BÀN TẠI NHÀ (*The God's Altar at Home*, 2014)
28. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY (*The Five Precepts Past and Present*, 2014)
29. VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY (2014)
30. NẾO VỀ TÂM LINH (2014)
31. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI (*Family in the Caodai New Law*, 2014).
32. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT (2015)

Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền © All rights reserved.



Ấn tổng lần thứ nhất năm ngàn quyền do  
 quý hiền tử **ẤN DANH**  
 môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho)  
 công quả **hai mươi tám triệu đồng** (trích đợt 90).  
 Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,  
 đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,  
 Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,  
 vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi nguyện.

### ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với thánh thất Bàu Sen, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỔNG

## MỤC LỤC

Giao cảm	9
1. CHUYỆN NHẬT NHẠNH KỂ LẠI	15
2. NUỜNG TỰA THƯỢNG ĐẾ	19
3. CHỜ TỚI LÚC NGUỘI LÒNG	23
4. MỞ MẮT	27
5. THẤY VẬY MÀ KHÔNG PHẢI VẬY	31
6. ĐỂ ĐƯỢC TRỜI CHÚNG GIÁM	35
7. NÓI HAY IM?	39
8. HỮU TỰ HAY VÔ NGÔN?	44
9. VÀNG TRONG LỬA	49
10. BIỂN CẢ IM LẶNG	54
11. IM LẶNG CỦA KHÔNG IM LẶNG	59
12. GIẢ VÀ THẬT	63
13. NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT?	67
14. ĐẠO LÀ BÌNH THƯỜNG	71
15. CỬA BÁU GIẤU KÍN	75
16. TỈNH THỨC	83
17. MANTHONY DE MELLO (1932-1987) GIÁO SĨ KIÊM LINH HƯỚNG	
Robert Ellsberg	87



Linh mục ANTHONY DE MELLO, S.J. (1931-1987)

## GIAO CẢM

Khoảng hơn mười năm trước, lần đầu tiên tôi biết Anthony de Mello (1931-1987), khi tình cờ được đọc *The Song of the Bird (Tiếng Chim Hót* – xuất bản lần đầu năm 1982), và mau chóng thích cách diễn bày đạo lý của vị linh mục Dòng Tên người Ấn này. Về sau, trên báo *Công Giáo Và Dân Tộc*, thỉnh thoảng tôi viết đôi chút về ông, hoặc nhắc qua tới ông, trong các mẫu chuyện hàng tuần tôi gửi cho trang *Góc Nhà* đặt ở cuối tập báo.

Đầu tháng 8 năm 2014 tôi viết một loạt bài về De Mello, cũng đăng dần trên *Công Giáo Và Dân Tộc*. Dịp này, tôi nhật nhạnh mười mấy mẫu chuyện văn vắn của ông và qua đó, thử chia sẻ với bạn đọc vài suy niệm của tôi.

Thú thật, tôi nhận thấy De Mello không phải luôn luôn dễ đọc. Nói như nhà thơ Henry Wadsworth Longfellow (1807-1882), nhiều mũi tên De Mello bắn ra đã lạc mất trong không gian, vì tôi chậm tay không chụp kịp!

Nhưng nếu may mắn nắm bắt được vài mũi tên lẻ tẻ của ông thì tôi thấy vô cùng thú vị, và có cảm hứng, có suy niệm, rồi thử viết ra, thử trình bày cái nhất lý uyên nguyên xuyên suốt triết giáo đông tây kim cổ, trong tinh thần hòa điệu liên tôn mà từ thuở đôi mươi tôi diễm phúc sớm tiếp thụ từ nguồn tư tưởng bao dung vạn giáo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nói tắt là đạo Cao Đài.

Cũng như Đức Khổng Tử hơn hai ngàn năm trăm trước, khi viết sách De Mello đã làm cái việc mà *Luận Ngữ* (VII:1) bảo là *Thuật nhi bất tác*.<sup>(1)</sup> Thuật hết chuyện này sang chuyện khác, ông chẳng thèm nêu xuất xứ. Thật vậy, trong nguồn văn bản gốc mà De Mello khai thác, nhân vật chánh có thể là Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, Huệ Năng, Giêsu, Pythagoras hay Socrates, v.v... Nhưng trong sách De Mello, ông đồng hóa tất cả các vị ấy thành một nhân vật mang một danh xưng chung chung, mơ hồ, phẩm định: *the Master* (thầy, đạo sư...).

Rất đáng lưu ý nữa là De Mello hay kể tắt, kiệm lời bớt chữ. Ông để người đọc tự khám phá cái thông điệp ẩn tàng trong chuyện. Xưa kia dạy học, Đức Khổng Tử chỉ nêu ra một góc; ba góc còn lại, môn đệ phải tự giải quyết.<sup>(2)</sup> Cũng vậy, De Mello không can thiệp vào tự do tư duy của người đọc. Ông không trao ngọn đèn của ông cho người đọc mượn; người đọc phải tự thắp lên ngọn đèn của chính mình, mờ tỏ mặc dầu, nhưng cứ phải là đèn ai nấy sáng.

Xét như thế, khi thử trình bày chút ít suy niệm của tôi về một số chuyện kể của De Mello, phải chăng tôi làm ngược phương pháp của ông? Tôi rất ước mong và biết ơn quý bạn đọc nếu quý bạn phủ định giùm câu hỏi đó.

---

(1) 述而不作: Kể lại chứ không sáng tác.

(2) *Luận Ngữ* (I:8): *Cử nhất ngưng bất dĩ tam ngưng phản, tác bất phục dã*. 舉一隅不以三隅反, 則不復也. (Ta nêu ra một góc mà không tự tìm ra ba góc kia, thì ta không dạy nữa.)



*NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT* gồm mười mấy bài tôi viết, suy niệm về Anthony de Mello (còn gọi là Tony de Mello). Như vậy, tôi chỉ mới chạm tới một phần rất ít ỏi trong vài trăm chuyện kể của ông. Tuy nhiên, có lẽ tạm đủ để giới thiệu với quý đạo hữu tác giả Anthony de Mello, một linh mục - đạo sư, một tâm hồn Đại Đạo muôn thuở muôn phương đã vượt ra và vượt lên mọi ràng buộc của tôn giáo. Vâng, tôn giáo nào mà không có buộc ràng của nó, bởi chung tôn giáo là *religion*, do tiếng Latin *religare*, *religio* mà ra; *religare* là trói buộc (*to bind*), và *religio* là sự buộc ràng, thúc phược (*bond, obligation*).

Sau cùng, tôi kính thành bày tỏ lòng biết ơn sâu đậm đối với tất cả quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân gần xa của *Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo*. Gần bảy năm qua quý vị không ngừng nhiệt tâm ủng hộ công cuộc hoằng pháp Kỳ Ba. Nhờ thế tập sách này cũng như khoảng một trăm nhan đề khác đã được ấn tống, để nối tiếp nhau tùy duyên lan tỏa dần về mọi hướng...

Con cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến toàn thể ân nhân của con và cứu huyền thất tổ những vị mà con luôn mãi mang ơn.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Nhiều Lộc, 12-12-2014  
HUỆ KHẢI



ANTHONY DE MELLO, S.J. (1931-1987)

Chỉ mất chừng ba mươi giây đọc Anthony de Mello – hay là đưa mắt nhìn nụ cười nồng nhiệt của ông – cũng đủ nhận ra vì sao ông là món quà dành cho chúng ta. Ông đâu chỉ nói tới sự tỉnh thức; ông phơi bày cốt tủy của nó. Ông đánh thức chúng ta tìm thấy cái Thiêng Liêng có mặt trong chỗ “tâm thường”, mà cái tâm thường đó trở thành phi thường một khi chúng ta thấy và nếm trải và cảm nhận từng khoảnh khắc đều là Thượng Đế-ở-trong-chúng-ta. Tri kiến của ông về một vị đạo sư linh hướng rất khế hợp ngôn từ của chính ông: “*Nắm chặt lấy một câu thầy nói. Lắc mạnh nó cho tới khi mọi chữ mọi nghĩa đều rơi rụng ra hết. Bấy giờ cái gì còn sót lại sẽ làm tâm ông rực cháy.*”

*It only takes about thirty seconds of reading Anthony de Mello's writings – or a glance at his ebullient smile – to realize why he's a gift to us. He doesn't just speak about aliveness; he exudes its essence. He wakes us up to the Divine presence in the “ordinary,” which becomes extraordinary once we see and taste and feel every moment as God-in-our-midst. His perceptions of a spiritual Master aptly fit his own words: “Take hold of a sentence that he says. Shake it well till all the words drop off. What is left will set your heart on fire.”*

Bà PATRICIA CARLSON

Tóm lại, Tony de Mello đang nói với chúng ta rằng nếu chúng ta muốn làm cho đạo Kitô khả tín, thì chúng ta cần phải thăm dò những chiều sâu thăm của tâm linh con người, để chạm tới những gì vượt lên khỏi những giới hạn hiện tiền của chúng ta.

*In short, what Tony de Mello is telling us is that if we want to make Christianity credible we need to plumb the depths of the human spirit, to reach beyond our present frontiers.*

VIDA NUEVA, Madrid, Tây Ban Nha (12-9-1987),  
dẫn lại trong tác phẩm của Anthony de Mello:  
*The Prayer of the Frog:  
A Book of Story Meditations  
(Lời nguyện cầu của con nhái:  
Quyển truyện thiền)*, bản in 1989, tr. 278.



# CHUYỆN NHẬT NHẠNH KỂ LẠI

Chào đời tại Ấn Độ, vào Dòng Tên từ thuở thiếu niên, linh mục Anthony de Mello (1931-1987) đột ngột về với Chúa tại thành phố New York (Hoa Kỳ), được ghi nhận là do bệnh tim.

Tiếng Sanskrit của người Ấn gọi các bậc chân sư là *guru*. De Mello là một *guru* đích thực. Bình sinh, vị linh mục lừng danh này thích viết những mẩu chuyện nhỏ (bằng tiếng Anh), như các giai thoại, thiền thoại, để gợi mở cho người đọc biết thức tỉnh tâm linh.

Những chuyện văn vắn của linh mục De Mello nhắc người đọc nhớ tới thể loại *ngữ lục* của các thiền sư Trung Hoa thuở trước. Phần lớn những mẩu chuyện này không dễ lãnh hội được ngay. Thoạt xem, cứ ngỡ là nghịch lý, phi lý, lộng ngôn. Một số chuyện thì buồn cười, nhưng thật ra nào phải nhằm hài hước mua vui hay để bỡn đùa trên cợt nhân gian.

Người kể chuyện hẳn nhiên thừa hiểu điều éo le đó; thế nên linh mục De Mello thường đề nghị chúng ta nếu có đọc những chuyện ông kể, thì đừng tham lam hay quá háo hức, tức là mỗi ngày chỉ nên đọc một chuyện duy nhất rồi để tâm suy niệm cho thấu đáo.

Người Anh có thành ngữ: *Đọc sách giữa hai hàng chữ (to read between the lines)*. Giữa hai hàng chữ màu đen là gì? Là giấy trắng!

Sau khi Đức Phật truyền giáo ròng rã gần năm mươi năm,<sup>(1)</sup> tất cả những lời Phật Tổ dạy được chép lại, rồi khắc chữ in thành tập, hết tập này đến tập khác; kết thành pho, thành bộ. Các bộ kinh Phật từ xưa tới nay được in ra tổng số trang nhiều vô kể, chữ in đếm không xiết. Có thể nói như một thành ngữ rất quen thuộc: Nhiều như cát sông Hằng (*Hằng hà sa số*). Thế mà các thiền sư vẫn thường hay khuyên dạy đệ tử nhà Phật hãy biết tìm đọc *kinh vô tự*. Kinh vô tự tức là kinh không có chữ nào cả, mở ra chỉ thấy giấy trắng từng trang lại từng trang!

Bởi vậy, khi viết phần kết bộ tiểu thuyết *Tây Du Ký* bất hủ, tiên sinh Ngô Thừa Ân (1500/1506?-1581) khéo léo hư cấu chuyện mây thầy trò Đường Tăng sau muôn vạn gian nguy khổ nhọc, vào tới chùa Lô Âm bèn khẩn khoản cúi xin Phật Tổ cho thỉnh kinh báu đem về cứu độ trần gian, thì Đức Phật từ bi bèn sai hai đại đệ tử A Nan và Ca Diếp ban phát những bộ kinh quý nhất mà mở ra xem thì hoàn toàn chỉ là... giấy trắng và giấy trắng!<sup>(2)</sup>

---

(1) Theo Phật Giáo Nam Tông (cũng gọi Nguyên Thủy) thì Đức Phật Thích Ca truyền giáo bốn mươi lăm năm. Theo Phật Giáo Bắc Tông thì thời gian hoằng pháp của Đức Thế Tôn là bốn mươi chín năm.

(2) Xem thêm: Huệ Khải, *Giải Mã Truyện Tây Du*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, bài *Nỗi Lòng Giấy Trắng*, tr. 107-118.

Các mẫu chuyện kể của linh mục De Mello khi in thành sách chung quy cũng giống như thế thôi. Những dòng chữ in đen trên nền giấy trắng chỉ là hình tướng, hiện tượng, là phương tiện chuyển tải; cái thực chất nội dung, cái thần hồn của chuyện kể lại nằm ẩn áo giữa hai hàng chữ, núp bóng sau những khoảng giấy trắng không lời.

Tôi nghĩ, ngày xưa Đức Giêsu dạy đạo để cứu rỗi chúng sanh cõi ta bà này cũng y hệt như thế. Ai vô duyên thì nhất định không thể nào để lọt lời Chúa vào hai tai. Ai có duyên thì nghe được âm thanh lời Chúa vọng vào hai tai. Nhưng chỉ có những ai thật sự biết nghe, biết hiểu Chúa thâm sâu nhất thì mới biết lắng lòng để nghe cho bằng được sự vắng lặng không thanh không âm, không lời không tiếng của Chúa.

Nói khác đi, Đức Giêsu từng dạy: “*Ai có tai thì nghe!*” (Matthêu 13:9); nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta chớ có nghe bằng hai lỗ tai xác thịt gắn trên đầu mình. Chúng ta hãy tập tành, rèn luyện để biết cách nghe được sự im lặng hùng hồn của lời Chúa không thanh âm...

Ngày nay, thánh giáo Cao Đài từng dạy môn đệ hãy biết nghe tiếng nói vô thanh, nghe tiếng của cây đàn không dây, nghe tiếng của ngọn sáo không lỗ. Ngôn từ đây đó khác nhau mà diệu lý cao sâu chung quy chỉ có một.

Trở lại với những chuyện kể của bậc đạo sư đương đại là linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhất nhận được khá nhiều chuyện ông kể vốn được bá tánh bốn phương đồng điệu, vì quá tâm đắc, đã tiếp tay nhau cùng

phổ biến trên Internet bấy lâu nay, giống như những người gieo giống (Matthêu 13:3-8).

Trong tinh thần đối thoại liên tôn mở ra từ Công Đồng Vatican II (1962), trong tình cảm đại đồng tôn giáo của Cao Đài mở màn từ 1926, qua những chuyện kể của linh mục De Mello, tôi nhận ra *một tiếng nói chung, đồng nhất*. Bởi vậy, tôi xin mượn trang Góc Nhà hàng tuần, kể từ số báo Công Giáo Và Dân Tộc 1969 trở đi, thử – vâng, chỉ *thử* mà thôi – thuật lại lần lượt chuyện kể của De Mello, ngẫu nhiên hết chuyện này lại bắt sang chuyện khác, và sau mỗi chuyện tình cờ nhất nhận được, tôi cũng thử làm gan chia sẻ chút ít suy niệm của mình. Coi như món quà cuối tuần có dịp gởi trao nhau.

Trân trọng.

*Nhiều Lộc, 06-8-2014*

*CGvDT số 1969, ngày 08-8-2014*

## NUƠNG TỰA THƯỢNG ĐẾ?

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhất nhận được:

Một đệ tử nọ luôn luôn cầu nguyện; đạo sư hỏi:

- Chừng nào con mới thôi nương tựa vào Thượng Đế mà đứng trên đôi chân chính con?

Sửng sốt, môn đệ hỏi lại:

- Nhưng... thưa thầy, thầy há chẳng dạy chúng con hãy xem Thượng Đế là Cha mình hay sao?

- Chừng nào con mới biết rằng một người cha không phải là người cho con nương tựa, mà là người dạy con hãy từ bỏ xu hướng thích nương tựa kẻ khác?

\*

Câu chuyện ngắn ngủi quá, rất dễ gây hiểu lầm. Bởi lẽ người tôn giáo thì sao lại không siêng chăm cầu nguyện cho được?

Trong thư 1 gửi tín hữu Thêxalônica (5:17), các Thánh Phaolô, Xinvanô và Timôthê khuyên mọi người hãy “*cầu nguyện không ngừng*”.

Cũng vậy, trong thư gửi tín hữu Êphêxô (6:18), Thánh Phaolô há chẳng nhắc nhở mọi người hãy “*cầu nguyện luôn mãi*” đấy sao?

Xưa nay đạo nào cũng khuyên con người cầu nguyện. Có đức tin người ta mới nguyện mới cầu. Người tôn giáo vốn có đức tin, tại sao lại không nên cầu nguyện?

Con người vốn chất chứa nhiều ham muốn, dẫu đã vào đạo rồi cũng vẫn có những ham muốn của người theo đạo. Chữ Nho gọi ham muốn là *thị dục*. Nói về những ham muốn của người đời và người tu hành trong cửa đạo, thánh giáo Cao Đài có câu: “*Chẳng luận người đời mới bị sự cám dỗ của vật chất, mới có lòng thị dục, mà người tu niệm lại còn bị nhiều sự cám dỗ, lòng thị dục lại càng mãnh liệt hơn.*”<sup>(1)</sup>

Ham muốn mà không được, hoặc sợ sẽ không có được, thì ắt phải cầu nguyện mà thôi. Đức Chúa dạy: “*Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được.*” (Matthêu 21:22) Nhớ lời Chúa, trọn lòng tin Chúa, người ta đương nhiên càng tha thiết nguyện cầu.

Vậy, chuyện của linh mục De Mello chủ ý ra sao?

Linh mục De Mello kể tắt. Người đọc bị dắt vào câu chuyện ngang xương nên không biết được quá trình tu học của môn đệ đó. Nếu anh ấy mới vào tu, chưa đủ thâm niên thì ắt hẳn đạo sư đã không khuyên dạy như thế.

Chìa khóa của câu chuyện là *người cha*.

Con thơ dại mới biết tập đứng chững, cha mẹ phải kề sát

---

<sup>(1)</sup> Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, Huồn Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân), 23-02-1963.

một bên, phòng hờ trẻ té sụm thì dang tay kịp đỡ. Con vừa chập chững tập đi, cha mẹ cũng kè kè dìu bước. Nhưng rồi tới một lúc thì cha mẹ phải buông tay cho trẻ tự bước đi. Trẻ sẽ té đau, sẽ khóc; nhưng buộc phải như thế thì trẻ mới có thể đi giỏi, rồi về sau mới có thể chạy nhảy mặc tình được.

Đọc mẩu chuyện kể trên của De Mello, tôi liên tưởng lời Đức Phật dạy, được chép trong *Kinh Du Hành* (thuộc bộ *Kinh Trường A Hàm*): “*Hãy tự thấp đuốc lên mà đi!*”

Đức Thích Ca có mười vị đại đệ tử (nói theo kiểu người Mỹ là *Top Ten*), trong số đó có Ngài A Nan. Kinh Du Hành chép rằng trước lúc nhập niết bàn (liạ bỏ xác thân lại trần gian), Đức Phật từ bi hỏi vị đệ tử nổi tiếng cực kỳ thông minh như sau: “*Thế nào là tự mình thấp đuốc lên mà đi?*”

Trong nghệ thuật sư phạm, lắm khi ông thầy đặt câu hỏi cho học trò nhưng chẳng phải vì muốn biết ý kiến học trò, nghĩa là thầy không hề mong học trò trả lời. Hỏi là để gây chú ý, để đánh thức cho học trò tỉnh táo, bắt họ hãy tập trung vào đề tài thầy sắp giảng dạy.

Đọc nhiều kinh Phật, chúng ta có dịp nhận ra Đức Phật là một vị thầy rất giỏi thuật sư phạm. Thế nên, hôm ấy, khi hỏi tôn giả A Nan “*Thế nào là tự mình thấp đuốc lên mà đi?*” thì Đức Phật nào chờ đợi A Nan trả lời như những lần khác, mà vừa hỏi xong thì trả lời luôn: “*Hãy tự mình nương tựa chính mình, nương tựa chánh pháp, đừng nương tựa một pháp nào khác.*”

Hai chữ *chánh pháp* của Đức Phật trong Nhị Kỳ Phổ Độ như dẫn trên xin đừng hiểu hẹp chỉ là Phật pháp. Bởi lẽ, nếu ngộ nhận như vậy thì ắt hiểu lầm luôn mấy chữ *đừng nương tựa một pháp nào khác* có nghĩa là Phật Tổ loại trừ tất tậ mọi nền giáo lý trước và sau Đức Thế Tôn! Đấng giác ngộ há đâu lại độc tôn tư tưởng như kẻ phàm phu vô minh. Vậy, hãy hiểu *chánh pháp* tức là giáo pháp chơn chánh của bất kỳ một tôn giáo chơn chánh (một chánh đạo) nào có mặt trên thế gian; và, *một pháp nào khác* tức là một pháp khác với chánh pháp.

Ngày nay, trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy: “*Từ đây sắp đến, chư đệ muội phải tự thấp đuốc mà đi.*”<sup>(2)</sup>

Thay vì nói bóng bẩy, Đức Quan Âm Bồ Tát nói thẳng: “*Đến lúc phải đem sức người ra mà dùng, thì hãy cố nhẫn nhục chế ngự hoàn cảnh đi.*”<sup>(3)</sup>

Cũng vậy, thuở mới mở Đạo, Đức Cao Đài dạy: “*Thầy đã nói cho các con hay trước rằng nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên choặng.*”<sup>(4)</sup>

*Nhiều Lộc, 12-8-2014. Bổ túc 11-12-2014.  
CGvDT số 1970, ngày 15-8-2014.*

<sup>(2)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 03-4-1977.

<sup>(3)</sup> Thánh thất Bình Hòa, 12-5-1970.

<sup>(4)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, ngày 15-4-1927.

## CHỜ TỚI LÚC NGUỘI LÒNG

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhất nhanh được:

Một đệ tử nọ rất nhiệt tâm, chỉ hăm hở đem vốn liếng học hỏi bấy lâu ra thuyết giảng cho bá tánh. Anh tới gặp đạo sư, tha thiết trình bày nguyện vọng, rồi hỏi:

- Thưa thầy, ý thầy thế nào ạ?
- Chờ thêm một năm đi con.

Cứ qua hết một năm con người nhiệt thành đó lại đến hỏi ý, và vẫn được đạo sư bảo chờ thêm một năm.

Rồi lại hết năm nữa, anh đến hỏi:

- Thưa thầy, chừng nào con mới đủ điều kiện dạy đạo?

Có lẽ vẻ mặt và giọng nói anh khổ sở lắm nên đạo sư đổi câu trả lời đã cũ kỹ. Lần này ngài đáp:

- Chừng nào lòng con nguội lạnh, không còn muốn làm thầy thiên hạ nữa.

\*

Lẽ thường ở đời, làm việc gì người ta cũng cần nhiệt tâm, hăng hái, đam mê. Có như vậy mới làm hết mình, mới vượt qua mọi chướng ngại để thành công mỹ mãn.

Nhà thơ Ralph Waldo Emerson (Mỹ, 1803-1882) nói: “Lòng nhiệt thành là bà mẹ của nỗ lực, không có nó thì chẳng hề đạt được cái chi vĩ đại.”<sup>(1)</sup>

Walter Chrysler (Mỹ, 1875-1940), người sáng lập hãng xe hơi Chrysler, khẳng định: “Bí quyết thật sự để thành công là lòng nhiệt thành.”<sup>(2)</sup>

Những danh ngôn về lòng nhiệt thành có thể kể ra rất nhiều, bởi vì các danh nhân, vĩ nhân trên thế gian hầu như ai ai cũng đề cao lòng nhiệt thành. Vậy có sao đạo sư lại dội nước cho tắt ngọn lửa trong lòng đệ tử?

\*

Câu chuyện được kể tắt. Người kể chuyện không cho biết đạo hạnh của môn đệ ấy thế nào. Anh ấy có xứng đáng, đủ tư cách là người nói ra những đạo lý đã học hỏi bằng lý thuyết không?

Một người có thể nhờ trí thông minh, thuộc được nhiều Phúc Âm, nói ra rành rọt rất nhiều lời Chúa; nhưng nếu trong cuộc sống hàng ngày, người ấy chưa làm đúng như lời Chúa dạy bảo, thì có lẽ người ấy vẫn chưa “thuộc lòng” câu tiên tri của ngôn sứ Isaia mà có lần để cảnh tỉnh mấy người Phariseu và mấy kinh sư từ Giêrusalem, Chúa đã

---

<sup>(1)</sup> *Enthusiasm is the mother of effort, and without it nothing great was ever achieved.*

<sup>(2)</sup> *The real secret of success is enthusiasm.*

nhắc lại: “*Dân này lấy môi miếng thờ kính ta, nhưng lòng chúng nó xa ta lắm.*” (Matthêu 15:8)

Các bậc giáo tổ là hiện thân của Đạo. Các ngài không cần thuyết giảng, nhưng qua cách các ngài sống cận kề với môn đệ, từng cử chỉ nhỏ nhặt cũng là bài học gương mẫu cho học trò. Nhà Phật gọi đó là *thân giáo*.

Thánh Gandhi (1869-1948) chưa dám khuyên một đứa trẻ bỏ tập ăn đường bởi lẽ bản thân Ngài vẫn còn thích ăn đường ngọt. Đó là lòng tự trọng của bậc Thánh.<sup>(3)</sup>

Bởi vậy, nhà văn, nhà thơ, kịch tác gia Oliver Goldsmith (Ái Nhĩ Lan, 1730-1774) nói: “*Anh có thể giảng đạo bằng cuộc sống của anh thì hay hơn bằng đầu môi chót lưỡi.*”<sup>(4)</sup>

\*

Đức Phật đắc đạo xong đã toan lia bỏ thế gian mà nhập Niết Bàn. Một vị thiên thần vội hiện ra, ba lần khẩn khoản van cầu Phật từ bi nán lại cõi trần để truyền giáo cứu đời, bấy giờ Phật mới chấp thuận.<sup>(5)</sup> Phật không có chủ tâm thuyết pháp, mà do nhân duyên đưa đến, hết duyên thì thôi.

Lịch sử ra đời các kinh Phật cũng thế. Như một hôm tại

---

<sup>(3)</sup> Xem thêm: Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013. Bài *Nói Và Làm*, tr. 77-79.

<sup>(4)</sup> *You can preach a better sermon with your life than with your lips.*

<sup>(5)</sup> Xem thêm: Huệ Khải, *Giải Mã Truyện Tây Du*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011. Bài *Nỗi Lòng Giấy Trắng*, tr. 108-109.

thành Xá Vệ, Phật vừa dùng cơm trưa xong, thay vì bách bộ cho tiêu cơm, Ngài liền thu dọn bình bát, rửa chân tay, rồi trải đệm ra như sắp sửa ngồi thiền! Nhìn thấy như vậy, một đệ tử là Tu Bồ Đề hiểu được lý đạo sâu xa, lập tức quỳ trước mặt Phật, cung kính xưng tán. Bởi nhân duyên đó mà Phật thuyết *Kinh Kim Cang*. Nếu ông Tu Bồ Đề chẳng sáng dạ, không lanh mắt thì đâu có *Kinh Kim Cang*.

Trong bốn mươi lăm hay bốn mươi chín năm Đức Phật truyền giáo, đời sau chép lại thành cơ man kinh điển, nhưng Phật lại bảo Ngài chưa hề thuyết pháp. Trong *Kinh Kim Cang*, Phật dạy ông Tu Bồ Đề: “*Nếu có người bảo Như Lai có chỗ thuyết pháp, tức là hủy báng Phật...*”<sup>(6)</sup>

Có chủ tâm thuyết đạo là do *cái ta* của mình. Lấy lòng vô tư, tùy nhân duyên, tùy hoàn cảnh mà giảng cho người, là *vô ngã, vị tha*. Phật bảo đó là *khế cơ hợp lý*; Cao Đài gọi đó là *tùy duyên hóa độ*.

Chuyện kể của linh mục De Mello ẩn áo ở lời kết. Đạo sư muốn đệ tử hãy từ bỏ chủ tâm, chủ ý thuyết pháp trước khi mở miệng thuyết pháp. Bỏ *cái ta* của anh đi đã!

*Nhiều Lộc, 19-8-2014*

*CGvDT số 1971, ngày 22-8-2014*

---

<sup>(6)</sup> *Nhược ngôn Như Lai hữu sở thuyết pháp, tức vi báng Phật... 若人言如來有所說法, 即為謗佛.*



## MỞ MẮT

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhất nhận được:

Một người hỏi đạo sư:

- Thưa thầy, con có thể làm đệ tử của thầy được không?

Đáp:

- Anh chỉ làm học trò bởi vì anh cứ nhắm tịt hai mắt. Ngày nào anh mở bừng hai mắt thì sẽ thấy chẳng có gì anh học được ở tôi hay ở bất kỳ ai khác.

- Nếu thế, ông thầy có nhiệm vụ gì?

- Ông thầy có nhiệm vụ giúp anh nhận ra rằng có một ông thầy là vô ích.

\*

Người Việt bảo: *Không thầy đố mày làm nên*. Người Anh nói tương tự: *No guide, no realization*. Làm thầy cao cả lắm chứ, cho nên việc dạy dỗ còn được xem là một thiên chức. Nhưng trong chuyện trên, người thầy lại tự sỗ toẹt thiên chức của mình. Tại sao?

Tiểu thuyết *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân (1500/1506-1581) cũng có một ông thầy tự sỗ toẹt thiên chức của mình y như thế. Theo truyện, Hầu Vương lặn lội tìm đến Bồ Đề Tổ Sư học đạo. Học vừa xong, có đủ bảy mươi hai phép

thần thông biến hóa, chưa kịp lãnh bằng tốt nghiệp, liền bị thầy làm mất giận quyết liệt đuổi về quê xứ. Đã tổng cổ lại còn răn đe, cấm ngặt vua khi không được hờ rãng nói cho thiên hạ biết mình là đệ tử của Tổ Sư. Nghĩ tới ơn thầy bao la sâu rộng như trời biển, Hầu Vương rớt nước mắt quý xuống thành khẩn lạy tạ, thì Tổ Sư phũ phàng bảo: *Ồn nghĩa gì đâu!*<sup>(1)</sup>

Đó là đại chân sư, dù dốt học trò tới nơi tới chốn mà không kể công, không thấy có mình ban ơn dạy dỗ và không thấy có người khác thọ ơn dạy dỗ của mình. Đức Lão Tử gọi đại hạnh ấy là *vô kỷ, vô công*. Tương tự, Đức Phật bảo là *vô ngã tướng, vô chúng sanh tướng*.

Trong *Kinh Kim Cang*, Đức Phật dạy môn đồ:

*Các ông đừng cho rằng Như Lai có ý nghĩ này: Ta đang độ chúng sanh.*<sup>(2)</sup>

*Độ* là đưa người qua sông, chớ người vượt biển. Đòi là sông mê, biển khổ. Đạo pháp là chiếc thuyền bát nhã giúp con người qua khỏi biển khổ, sông mê để đặt chân lên bến bờ giải thoát, thọ hưởng cực lạc niết bàn. Đức Phật đi truyền giáo là làm người giống thuyền ra chở chúng sanh, độ chúng sanh, nhưng chính miệng Đức Phật lại phủ nhận Ngài đang độ chúng sanh.

(1) Xem thêm: Huệ Khải, *Giải Mã Truyện Tây Du*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011. Bài *Trăng Sao Cửa Động Đá Dầu Non*, tr. 36.

(2) *Nhữ đẳng vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng sanh.* 汝等勿謂如來作是念, 我當度眾生.

Cách dạy của Đức Phật là chà đi xát lại, nói tới nói lui cùng một vấn đề để học trò chú ý mà nhập tâm, lãnh hội thấu đáo. Cho nên ngay sau câu nói dẫn trên, Đức Phật lại tiếp tục xoáy sâu vào lời dạy, bảo thêm:

*Chớ nghĩ như thế. Vì sao vậy? Quả thật không có chúng sanh nào được Như Lai độ.*<sup>(3)</sup>

Con người thế gian vốn không biết rằng mình đang nằm chết đói trên vựa lúa. Người thế gian là kẻ khổ rách áo ôm không biết rằng trong nền đất dưới mái nhà tồi tàn của mình đang giấu một kho báu. Thế nên, phẩm thứ tám Kinh Pháp Hoa kể dụ ngôn về viên ngọc giấu kín trong vạt áo là ám chỉ kho báu ấy. Tương tự, Phúc Âm theo Thánh Matthêu (13:44-46) chép lời Chúa Giêsu dạy dụ ngôn về kho báu chôn giấu trong ruộng, và dụ ngôn về một thương gia đi tìm ngọc đẹp cũng là ám chỉ kho báu ấy.<sup>(4)</sup>

Vì vậy, các đại chân sư giúp con người biết mở mắt để nhìn ra và tìm thấy kho báu ấy. Tìm được là do chính con người chịu mở mắt, chịu đào xới đất cát nhà mình; không phải công sức của đại chân sư. Phủ nhận thiên chức ông thầy thật ra là để loại trừ thói ỷ lại vào thầy, là để học trò tự thấp đuốc mà đi trên chính đôi chân của mình.

Thay vì nhai và mớm cho học trò, cách dạy của các đại chân sư là *khai phóng*. Tiêu biểu cho cách giáo hóa khai

---

<sup>(3)</sup> *Mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Thật vô hữu chúng sanh Như Lai độ giả. 莫作是念. 何以故? 實無有眾生如來度者.*

<sup>(4)</sup> Xem thêm bài 15 cuối tập sách này: *Cửa Báu Giấu Kín*.

phóng của đại chân sư là lời Đức Khổng Tử, chép trong *Luận Ngữ*, chương Học Nhi.

Thật vậy, Đức Khổng mà dạy toán hình học thì học trò xoàng xoàng đành bó tay, chẳng hiểu nổi hình vuông hay hình chữ nhật góc cạnh ra sao, bởi lẽ Ngài từng nói:

*Kẻ nào không phát phần (để tìm hiểu), thì thầy không mở ra (mà giảng cho). Thầy nêu lên một góc rồi mà không tự suy nghĩ tìm thêm ba góc kia, thì thầy không dạy nữa.*<sup>(5)</sup>

Nhiều Lộc, 26-8-2014

CGvDT số 1972, ngày 29-8-2014

---

<sup>(5)</sup> *Bất phần bất khái, bất phi bất phát, cử nhất ngưng tắc dĩ tam ngưng phán, tắc bất phục dã. 不憤不啓, 不悱不發, 舉一隅不以三隅反, 則不復也.*

## THẤY VẬY MÀ KHÔNG PHẢI VẬY

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhạnh được:

Có người hỏi đạo sư:

- Công dụng của ông thầy là gì?

Đáp:

- Là để dạy anh điều anh bấy lâu đã biết, cho anh thấy điều anh vẫn đang nhìn đang ngó.

Người hỏi tỏ ra bối rối, nên đạo sư giải thích:

- Một họa sĩ dùng tranh vẽ dạy ta biết nhìn buổi hoàng hôn. Ông thầy dùng lời lẽ dạy ta biết nhìn thấy thực tướng của từng khoảnh khắc.

\*

Một chiếc lá rụng chơ vơ trên mặt đường, một vũng nước đọng phản chiếu ánh nắng sau mưa... Hai hình ảnh tầm thường đó ai cũng từng nhìn thấy, nhưng với con mắt của nhà nhiếp ảnh tài nghệ, sẽ có hai tấm ảnh nghệ thuật xứng đáng lộng khuôn trang trí căn phòng sang trọng. Bởi thế, Marcel Proust (nhà văn Pháp, 1871-1922) nói: “*Hành trình khám phá đích thực cốt yếu chẳng ở chỗ tìm kiếm*

*những phong cảnh mới mẻ mà cốt yếu ở những mắt nhìn mới mẻ.*”<sup>(1)</sup>

Nhưng làm sao có được những mắt nhìn mới mẻ?

\*

Con người vẫn nhìn các hiện tượng, sự vật quanh mình. Cùng một sự vật hay hiện tượng mà mỗi người nhìn một cách khác nhau. Chiếc lá rụng trên đường đối với phần đông chỉ là rác. Với người triết lý, là hình ảnh của vô thường. Với kẻ bi quan, là tượng trưng sự ra đi hay cái chết... Cái nhìn của chúng ta chịu sự chi phối của tâm lý chúng ta; thế nên thấy vậy mà không phải vậy.

\*

Giới học thiền hầu như đều biết chuyện này: Một nhà tu bảo rằng xưa kia ông thấy núi là núi, thấy sông là sông. Khi bắt đầu tu tập thì thấy núi không phải là núi, thấy sông không phải là sông. Sau ba mươi năm tu tập thì lại thấy núi là núi và thấy sông là sông.

Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) đời Lý có bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, hai câu đầu như sau:

*Tác hữu trần sa hữu*

*Vi không nhất thiết không.*<sup>(2)</sup>

(1) *The real voyage of discovery consists not in seeking new landscapes but in having new eyes.*

(2) 作有塵沙有 / 爲空一切空.

Nghĩa là: Hễ cho là có thì nhỏ nhút như hạt bụi, hạt cát cũng là có. Đã đề quyết là không thì tất cả mọi thứ đều không có.

Phan Kế Bính (1875-1921) chuyên thành lục bát bay bướm:

*Có thì có tự mây may*

*Không thì cả thế gian này cũng không.*

Câu thứ nhất ứng với lúc thầy nọ chưa biết tu, đang chạy theo hiện tượng và chỉ nhìn thấy hiện tượng, nên núi là núi mà sông là sông, thấy gái đẹp thì rung động vì sắc đẹp.

Câu thứ hai ứng với lúc thầy nọ đang còn trong quá trình tu tập, còn tự phản biện với mình, còn phải phân biệt chánh tà, đúng sai, nên mỗi khi thấy gái đẹp thì ráng dần lòng không cho sa chước cám dỗ, phải ngó chỗ khác và tâm tâm niệm niệm rằng cô ta chung quy chỉ là túi da thúí (xú bì nang) chứa đầy máu mủ tanh hôi. Bởi vậy núi không là núi mà sông chẳng là sông!

Sau ba mươi năm tu luyện, thầy đã đắc đạo, có thể ung dung thông tay vào chợ mà không còn e sợ bị xao lòng giữa chợ đời tráo chác đảo điên. Mọi thứ thầy nhìn thấy giờ đây là thấy đúng bản chất chân thật, thấy đúng thực tướng của nó. Ba mươi năm trước, thấy núi là núi, thấy sông là sông; và ba mươi năm sau, thấy núi là núi, thấy sông là sông nhưng hai cái thấy đó không cùng đẳng cấp. Cái thấy ba mươi năm trước là cái thấy phàm phu, cái thấy ba mươi năm sau là cái thấy của người đắc đạo.

Để có cái thấy ba mươi năm sau, phải kiên trì tu tập, phải có thầy chỉ dạy. Cho nên đạo sư bảo công dụng của ông thầy là “cho anh thấy [thực tướng của] điều anh vẫn đang nhìn đang ngó [hiện tượng, giả tướng]”.

\*

Ngày 06-02-1974, tại Sài Gòn, Đức Giáo Tông Thái Bạch dạy môn đệ Cao Đài: “Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài.” Nếu nhìn đạo Cao Đài mà chỉ thấy những đèn thờ cột rồng sắc sỡ, áo mão chức sắc vàng, xanh, đỏ, v.v... thì chung quy chỉ thấy hình thức giả tướng của tôn giáo Cao Đài. Chừng nào thấy được cái đích thực của Cao Đài ẩn giấu sau những tầng lớp màu mè đó thì mới vỡ lẽ vì sao gọi Cao Đài là Đại Đạo, và đúng nghĩa Đại Đạo ở chỗ nào.

Có điều, phần đông chỉ quen nhìn thấy những màu mè sắc tướng, nên ngày 30-3-1974, tại Vĩnh Long, Đức Vạn Hạnh Thiên Sư nhắc nhở:

*Người vẫn tưởng Cao Đài tôn giáo*

*Nào hay đâu Đại Đạo hoằng dương...*

Ôi, thấy vậy mà không phải vậy!

*Nhiều Lộc, 03-9-2014*

*CGvDT số 1973, ngày 05-9-2014*

## ĐỂ ĐƯỢC TRỜI CHỨNG GIÁM

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhạnh được:

Một người theo Do Thái Giáo hỏi đạo sư:

- Tôi nên làm những việc thiện gì để được Thượng Đế chứng giám?

Đạo sư đáp:

- Làm sao tôi biết được. Kinh Thánh Cựu Ước của đạo anh chép rằng ông Ápraham có lòng hiếu khách và Thượng Đế đã ở cùng ông ấy. Ngôn sứ Êlia tha thiết cầu nguyện và Thượng Đế đã ở cùng ông ấy. Vua Đavít trị vì vương quốc và Thượng Đế cũng đã ở cùng ông ấy.

- Vậy có cách nào giúp tôi tìm thấy công việc Trời đã giao phó cho tôi không?

- Có chứ. Hãy tìm trong sâu thẳm tâm hồn anh cái xu hướng sẽ dẫn dắt anh theo nó.

\*

Nói đạo với tín đồ Do Thái Giáo mà dẫn lại lời dạy trong Cựu Ước thì đạo sư là người rất “sành điệu”. Quả thực, đạo sư nhắc tới ba tích được Cựu Ước chép trong ba quyển khác nhau.

① Về lòng hiếu khách của ông Ápraham, *Sáng Thế Ký* (18:1-14) cho biết:

*Đức Chúa hiện ra tại cụm sỏi Mamrê khi ông Ápraham đang ngồi ở cửa lều lúc nóng nực nhất trong ngày.*

*Vừa thấy ba vị, ông liền chạy ra đón, sụp xuống đất lạy và nói: “Thưa Ngài, nếu tôi được đẹp lòng Ngài, thì xin Ngài đừng đi qua mà không ghé thăm tôi tớ Ngài. Để tôi lấy chút nước mời các Ngài rửa chân rồi nằm nghỉ dưới gốc cây. Tôi xin đi lấy ít bánh mời các Ngài dùng cho chắc dạ, trước khi tiếp tục đi...”*

*Khách trả lời: “Xin cứ làm như ông vừa nói.”*

*Ông Ápraham vội vã cắt đặt vợ và người nhà làm thức ăn đãi khách; rồi ông đứng hầu bên cạnh trong khi khách dùng bữa.*

*Khách hỏi: “Bà Xara vợ ông đâu?”*

*Ông đáp: “Thưa, nhà tôi ở trong lều.”*

*Người nói: “Sang năm, tôi sẽ trở lại thăm ông, và khi đó bà Xara vợ ông sẽ có một con trai.”*

*Bà Xara bấy giờ đang ở cửa lều phía sau, lóng tai nghe. Hai ông bà đều già nua, bà không còn khả năng sinh con, nên bà cười thầm không tin.*

*Đức Chúa bảo ông Ápraham: “Chẳng có điều kỳ diệu nào quá sức Chúa Trời? Vào độ này sang năm, Ta sẽ trở lại thăm ngươi, và Xara sẽ có một con trai.”*

② Về việc ngôn sứ Êlia tha thiết cầu nguyện, *Sách Các Vua I* (17:17-22) kể:

*Đứa con trai của bà góa ngã bệnh trầm trọng và tắt thở. Ông Êlia bỗng lấy đứa trẻ đem lên phòng trên chỗ ông ở, và đặt nó nằm lên giường.*

*Rồi ông khấn cầu: “Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con. Chúa nữ hại cả bà góa đã cho con ở nhờ, làm cho con bà ấy phải chết sao?”*

*Ba lần ông khấn cầu: “Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con, xin cho hồn vía đứa trẻ này trở về với nó!”*

*Đức Chúa nghe tiếng ông Êlia kêu cầu, hồn vía đứa trẻ trở về với xác, và nó sống lại.*

③ Về vua Đavít trị vì vương quốc, *Sách Tiên Tri Isaia* (9:7) chép:

*Đức Chúa sẽ ngự trên ngai vàng vua Đavít, và trị trị vương quốc, xây dựng nó kiên cố vững bền trên nền tảng công bình chính trực, từ nay cho đến mãi muôn đời.*

\*

Để tìm thấy đúng mệnh Trời đã trao cho mình, hãy tìm trong sâu thẳm tâm hồn mình xem mình có xu hướng ham muốn làm việc gì. Đạo sư trả lời người kia như vậy.

Khi tìm thấy đúng xu hướng ham muốn hành thiện, tu đức trong sâu thẳm tâm hồn, thì cái ham muốn đó là chân thật. Người ta khoan khoái tự nhiên khi thỏa mãn nó, mà

cũng chẳng cần thèm cho người khác biết đến việc mình hằng tu đức, chăm hành thiện.

Trái lại, có người vì đang muốn mua chuộc nhân tâm cho tham vọng riêng tư, nên phải lớn tiếng hô hào nhân nghĩa và cố ý phô trương cái gọi là việc làm nhân nghĩa của họ. Hễ đạt được tham vọng rồi, họ liền bỏ phứt nhân nghĩa. Trời nào chứng giám cho cái thứ nhân nghĩa trá hình để lừa thiên hạ!

Cũng vậy, có người theo đạo vì thấy có cái gì đó vui vui, nên sẵn sàng bỏ đạo khi thấy đạo chẳng những hết vui, mà lại còn hóa ra buộc ràng, vướng vít. Lắm khi họ thấy chẳng vui nhưng vẫn cố khoắc lấy áo đạo chỉ vì một lợi quyền nào đó chứ chẳng hề vì một xu hướng thiêng liêng thôi thúc trong sâu thẳm tâm linh. Thế nên, dù họ có thể cả đời nấu mình trong một thánh sở nhưng thánh sở đó vẫn chẳng khác chợ đời.

Đức Giêsu đã điếm mặt chỉ tên họ: *“Dân này lấy môi miếng thờ kính ta, nhưng lòng chúng nó xa ta lắm.”* (Matthêu 15:8)

Lời Chúa dạy khi xưa đúng cho mọi tôn giáo đông tây kim cổ.

*Nhiều Lộc, 09-9-2014*

*CGvDT số 1974, ngày 12-9-2014*



## NÓI HAY IM?

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhạnh được:

Một hôm, đạo sư hỏi các đệ tử:

- Có Thượng Đế không?

Môn sinh đồng thanh đáp:

- Thưa thầy, có Thượng Đế.

- Sai.

Môn sinh bèn đồng thanh sửa lại:

- Thưa thầy, không có Thượng Đế.

- Lại sai nữa.

- Thưa thầy, vậy phải trả lời thế nào?

- Chẳng trả lời thế nào cả.

- Tại sao lại chẳng có?

- Chỉ vì chẳng thể hỏi.

Chung hứng, các môn sinh ngơ ngác nhìn nhau, hoang mang. Đạo sư giải thích:

- Ngôn ngữ và trí hiểu biết của chúng ta không thể luận bàn rốt ráo về Thượng Đế. Ngài bất khả tư nghị. Như vậy làm sao có thể hỏi hay đáp về Thượng Đế?

\*

Mẫu chuyện dẫn trên tương đồng với mẫu chuyện khác, ngắn hơn:

Đạo sư bảo học trò:

- Mọi lời lẽ, mọi hình ảnh dùng để diễn bày, miêu tả Thượng Đế đều méo mó.

- Vậy làm sao nói được về Ngài?

- Bằng cách im lặng.

- Vậy sao thầy vẫn giảng thuyết cho chúng con rất nhiều về Thượng Đế?

Đạo sư bật cười:

- Khi thầy nói, đừng nghe lời nghe tiếng của thầy, mà hãy lắng nghe chỗ lặng lẽ không tiếng không lời.

\*

Thượng Đế, Trời, Chúa Trời, Ngọc Hoàng... theo triết học là Trời hữu ngã (*personal God*). Đức Lão Tử gọi Trời vô ngã (*impersonal God*) là Đạo 道. Chữ Đạo này không phải là tôn giáo. Bởi vậy, khi viết đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài... thì chữ *đạo* không viết hoa (nghĩa là tôn giáo), phân biệt với chữ *Đạo* (viết hoa) của Đức Lão Tử.

Có một thời gian rất dài, học giả phương Tây cố gắng dịch chữ Đạo của Đức Lão Tử ra ngôn ngữ nước họ, rồi

cảm thấy không hài lòng, nên rút cuộc họ đành chọn cách mượn âm, dịch là *Tao*. Sau này, mượn luôn bính âm (*pinyin*) của Bắc Kinh mà thống nhất một cách dịch là *Dao*. Người Việt nhờ dùng từ Hán-Việt nên khỏi mất công chạy lòng vòng mấy mươi thập niên như phương Tây.

\*

Đạo sư nói về Thượng Đế chẳng khác gì câu mở đầu bộ *Đạo Đức Kinh* của Đức Lão Tử: *Đạo khả đạo phi thường Đạo...* Nghĩa là: Đạo [hay Trời] mà nói ra được thì chẳng phải là Đạo thường hằng (bất biến, tuyệt đối...). Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1921-2014) dịch thành lục bát:

*Hóa Công hồ dễ đặt tên*

*Khuôn Thiêng hồ dễ mà đem luận bàn.*

Hóa Công, Tạo Hóa, Thọ Trời cũng là Thượng Đế. Trời ví như ông thợ dùng cái “khuôn” linh thiêng mẫu nhiệm nắn đúc ra con người và muôn vật, vì vậy *Khuôn Thiêng* cũng là cách gọi Thượng Đế.

\*

Thánh Vịnh (145:3) có câu này:

*Chúa cao cả khôn dò khôn thấu.*<sup>(1)</sup>

Tại sao con người dò chẳng thấu Chúa Trời? Thì Chúa (Isaia 55:9) há chẳng báo trước là gì:

---

<sup>(1)</sup> *Lord's greatness is unsearchable.*

*Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy.*<sup>(2)</sup>

\*

Thánh Phaolô (1 Côrintô 2:11) bảo:

*Không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa...*<sup>(3)</sup>

Thánh Phaolô (Rôma 33) cũng nói:

*Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường nào! Quyết định của Thiên Chúa, ai dò cho thấu! Đường lối của Người, ai theo dõi được!*<sup>(4)</sup>

\*

Thánh Thomas Aquinas (1225-1274) bảo:

*Vì chúng ta không biết được Thượng Đế là chi, mà chỉ biết Ngài chẳng phải là chi, nên chúng ta không thể chiêm niệm được Ngài như thế nào mà chỉ chiêm niệm được là Ngài chẳng phải như thế nào.*<sup>(5)</sup>

---

<sup>(2)</sup> *For as the heavens are higher than the earth, so are my ways higher than your ways and my thoughts than your thoughts.*

<sup>(3)</sup> *No one comprehends the things of God...*

<sup>(4)</sup> *Oh, the depth of the riches and wisdom and knowledge of God! How unsearchable are his judgments and how inscrutable his ways!*

<sup>(5)</sup> *Because we cannot know what God is, but only what He is not, we cannot consider how He is but only how He is not.*

\*

Và, đạo Cao Đài thì sao nhỉ?

Ngày 08-02-1967, tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Vĩnh Hội, Sài Gòn), Thượng Đế (Thầy) dạy môn sinh như sau:

*Thầy là Hư Vô chi khí thì Đạo cũng đồng nghĩa đó thôi.*

Suy ra, Trời là Đạo, cũng là khí Hư Vô.

Đạo ư? Đức Lão Tử từ xưa đã bảo là không thể nói được.

Hư Vô ư? Hư Vô thì ai biết đâu mà nói mà bàn!

Cho nên, đạo sư bảo học trò hãy biết lắng nghe chỗ im lìm, lặng lẽ mỗi khi muốn thấu cảm được Thượng Đế, thì đây cũng là điều Đức Cao Đài Thượng Đế dạy môn sinh tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (Sài Gòn) vào ngày 02-02-1973:

*Con ôi! Sự yên lặng để thân giao cách cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiếu sinh trong vạn vật. Yên lặng tức là quán triệt tất cả những cái gì mà trần gian không nói được, không sờ mó được, không nghe thấy được.*

Nhiều Lộc, 17-9-2014

CGvDT số 1975, ngày 19-9-2014

## HỮU TỰ HAY VÔ NGÔN?

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhanh được:

Một tác giả vốn đã viết khá nhiều sách về tôn giáo tìm đến đạo sư. Ông hỏi:

- Thưa thầy, con người có thể tìm thấy Thượng Đế bằng cách nào?

Đạo sư đáp:

- Hãy tìm gặp Thượng Đế bằng cách hành thiền cho tới mức con tim trắng bệch chẳng còn chút máu. Đừng dùng chữ nghĩa miên man mà luận bàn dông dài làm đen thui hàng trăm, hàng ngàn trang giấy trắng.

Rồi ngài hóm hỉnh nói thêm:

- Mà cũng đừng làm cho bầu không khí hóa ra đặc sệt vì những tranh luận hàn lâm về Thượng Đế.

\*

Mở đầu chương 56 bộ *Đạo Đức Kinh*, Đức Lão Tử bảo: *Người biết không nói. Người nói không biết.*<sup>(1)</sup>

Bác Sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch ra lục bát:

---

<sup>(1)</sup> *Tri giả bất ngôn. Ngôn giả bất tri. 知者不言. 言者不知.*

*Biết thời sến tiếng, sến lời*

*Những người không biết thường thời huênh hoang.*

Nếu vậy, phải chăng những người thật sự đã tìm thấy Thượng Đế, đã trò chuyện với Trời thì chỉ làm thính, chẳng thèm viết sách tràng giang đại hải? Ngược lại, những người càng nói nhiều về Trời, viết nhiều về Thượng Đế thì ắt chưa hề gặp Trời? Họ chưa gặp Trời mà đọc sách của họ để mong gặp Trời thì chẳng hoài công lắm ru?

\*

Mẫu chuyện dẫn trên gợi nhớ một mẫu chuyện khác:

Có người hỏi đạo sư:

- Người ta bảo Thượng Đế vô sở bất tại; chỗ nào cũng có Trời. Vậy sao nhìn quanh, tôi vẫn không thấy Trời?

Đạo sư đáp:

- Bởi vì con người trót đọc quá nhiều kinh sách chữ nghĩa. Họ quên bống cách đọc kinh vô tự lúc nào cũng sẵn có quanh ta.

- Thế nào là kinh vô tự quanh ta, xin thầy nói rõ?

- Tiếng chim hót, tiếng côn trùng rả rích, nhánh cỏ mảnh mai, đóa hoa tươi thắm, cánh bướm mỏng manh, giọt sương trên lá, v.v... Tất cả đều chỉ bày cho ta thấy Đạo, thấy Trời. Hãy biết chiêm ngưỡng và đọc lời kinh vô tự ẩn tàng trong đó.

\*

Đọc tới đây ắt hẳn có người không khỏi cảm thấy bị sốc. Vậy hóa ra cứ làm kẻ “vô học”, cứ quăng hết ráo sách vở, kinh điển đi thì mới mong gặp được Trời ư? Té ra đạo sư và Đức Lão Tử lại chủ trương “ngu dân” hay sao?

\*

Bộ *Đạo Đức Kinh* gồm hai quyển: quyển đầu (ba mươi bảy chương) dạy về *Đạo*; quyển sau (bốn mươi bốn chương) dạy về *Đức*. Cả hai quyển tổng cộng khoảng năm ngàn chữ. Nếu căn cứ theo hai câu “*Người biết không nói. Người nói không biết.*” dẫn trên thì có hai giả thuyết:

Một là Đức Lão Tử quả thật chả biết gì về Đạo về Đức, nên mới dông dài ngàn ấy ngàn chữ!

Hai là Ngài tự mâu thuẫn với mình, nói người biết thì vô ngôn bất lời nhưng chính Ngài tuy hiểu rành biết rõ mà lại lảm lời nhiều chữ!

Bởi vậy, chả trách vào đời Đường (Trung Hoa), nhà thơ Bạch Cư Dị (772-846) bửa nọ hạ bút làm ngay một bài thất ngôn tứ tuyệt có vẻ như muốn gheo cổ nhân.

Bốn câu của khách Giang Châu Tư Mã áo xanh <sup>(2)</sup> như sau:

---

<sup>(2)</sup> Vì sao gọi Bạch Cư Dị là *khách Giang Châu Tư Mã áo xanh*? Xem thêm: Huệ Khải, *Hòa Diệu Liên Tôn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 73-74. (Quyển 55-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

*ĐỌC LÃO TỬ*

*Ngôn giả bất như tri giả mặc  
Thử ngữ ngô văn u Lão Quân  
Nhược đạo Lão Quân thị tri giả  
Duyên hà tự trí ngữ thiên văn? <sup>(3)</sup>*

Huệ Khải dịch:

*ĐỌC LÃO TỬ*

*Nói thì chẳng biết, biết làm thinh  
Lời ấy Lão Quân dạy rất rành  
Nhưng nếu Lão Quân thông suốt Đạo  
Cớ chi kinh viết chữ năm nghìn?*

Họ Bạch là danh tài học rộng lấy hiệu Hương Sơn Cư Sĩ, ham thích luận bàn thiên học và Lão Trang. Há đâu bậc tiến sĩ đại khoa lại không biết đọc Đạo Đức Kinh giữa hai hàng chữ. Có lẽ nhà thơ chỉ nói vui mà thôi.

Đạo sư cũng thế. Làm thầy ai lại ném sách quăng kinh bao giờ.

Những chuyện kể của linh mục De Mello hầu như đều kể tắt. Lắm khi câu chuyện lại đẩy một vấn đề lên tới chỗ cực đoan để nhằm giải tỏa một cái gì trót đã thái quá.

---

<sup>(3)</sup> 讀老子 / 言者不如知者默 / 此語吾聞於老君 / 若道老君是知者 / 緣何自著五千文?

Học đạo, kinh sách rất cần. Nhưng kinh sách, chữ nghĩa chỉ là phương tiện, không phải là cứu cánh. Lạm chữ nghĩa, lấy phương tiện làm cứu cánh thì rơi vào thái quá. Đạo sư phủ nhận sách vở, bác bỏ chữ nghĩa tức là lấy cái cực đoan trị bệnh người thái quá.

Có hiểu chỗ phương tiện của chữ nghĩa, kinh sách trong cuộc đời tu học để tìm Đạo tìm Trời, thì sẽ hiểu vì sao trong buổi tiêm ần của đạo Cao Đài, ở số 134 đường Bourdais, Sài Gòn (nay là đường Calmette, quận 1), vào buổi tối ngày 12-6 Bính Dần (21-7-1926), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy môn đệ:

*Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập thánh chẳng khác  
chi đũa ăn cơm. Chẳng có đũa, kẻ có cơm bốc tay ăn cũng  
đặng.*

Nhiều Lộc, 24-9-2014

CGvDT số 1976, ngày 26-9-2014



## VÀNG TRONG LỬA

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhạnh được:

Đạo sư bảo:

- Tai ương có thể giúp ta trưởng thành và giác ngộ.

Học trò tỏ vẻ không hiểu, đạo sư giải thích bằng một dụ ngôn:

- Có con chim làm tổ trên cành cây xơ xác mọc chơ vơ giữa bình nguyên hoang vắng bao la. Ngày kia, trận cuồng phong dữ dội búng tron cả thân cây và gốc rễ. Mất chỗ thường trú cố hữu, con chim khôn khéo phải mỗi cánh bay đi vài trăm dặm để tìm nơi cư ngụ mới. Cuối cùng, nó tìm được một rừng cây sai quả trĩu cành.

Đạo sư kết luận:

- Trận cuồng phong là một tai họa. Không có cuồng phong, cội cây xơ xác kia vẫn tồn tại, con chim khôn khéo đâu phải đuối sức bay vài trăm dặm trường. Mà nếu thân cây kia cứ tồn tại như thế, mãi mãi con chim sẽ chẳng bao giờ có cơ hội tìm thấy cánh rừng xanh tươi đầy cây lành trái ngọt.

\*

Mở đầu chương 58 bộ *Đạo Đức Kinh*, Đức Lão Tử bảo:

*Họa là chỗ dựa của phúc.*<sup>(1)</sup> Trận cuồng phong là tai họa của con chim. Rừng cây sai quả trĩu cành là phúc của nó.

\*

Đức Giêsu dạy các môn đệ (Matthêu 19:23-24):

*Thầy bảo thật anh em, người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết rằng con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.*<sup>(2)</sup>

Theo kinh nghiệm các nhà truyền giáo, hầu hết những người đang hưởng thụ sung sướng trong cảnh vật chất dồi dào đều khó lòng tìm tới Đạo để tu hành. Tu hành hiểu theo nghĩa là thực hành rất ráo và nghiêm nhặt một pháp môn để giải thoát mình khỏi vòng luân hồi sinh tử sau khi gởi lại thân xác cho cát bụi thế gian, như *Sáng Thế Ký* (3:19) chép:

*Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất.*<sup>(3)</sup>

Giàu có và sống sung sướng hưởng thụ mọi thứ ở trần gian, đó là thuận cảnh, phần đông ai cũng thêm khát. Đó là phúc, đại phúc theo quan niệm người đời. Nhưng đánh đổi

---

<sup>(1)</sup> *Họa hệ phúc chi sở ỷ.* 禍兮，福之所倚。

<sup>(2)</sup> *Truly I tell you, it is hard for someone who is rich to enter the Kingdom of Heaven. Again I tell you, it is easier for a camel to go through the eye of a needle than for someone who is rich to enter the Kingdom of God.*

Vì sao lại có *lạc đà chui qua lỗ kim*? Xem thêm: Huệ Khải, *Hòa Diệu Liên Tôn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 32-34.

<sup>(3)</sup> *For dust you are and to dust you will return.*

lại, nó bít nẻo Thiên Đàng. Khi đặt cả hai lên bàn cân thì sao? Đức Giêsu dạy (Matthêu 16:26):

*Nếu ai được cả thế gian mà mất linh hồn mình thì chẳng ích gì.*<sup>(4)</sup>

Vậy, thuận cảnh ấy hay phúc ấy chính ra là tai họa của kiếp người. Bởi vậy, cũng ngay đầu chương 58 nói trên, Đức Lão Tử dạy tiếp: *Phúc là chỗ dựa của họa.*<sup>(5)</sup>

Một trong những cái họa của cuộc sống sang giàu quyền thế là lạm dụng của cải và quyền lực để gây nên tội lỗi do đó kiếp sau phải quay lại thế gian trả quả. Có thể nói rằng cảnh giàu sang quyền thế ngầm chứa một *bản án treo* cho kiếp sau mà con người vì chưa tu nên không nhận thức. Bản án treo ấy được Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy rất rõ:

*Ngoài phương tiện lợi danh đầy đủ  
Trong gia đình hào phú kiêu sa  
Với đời mở mắt người ta  
Với mình, xét lại đó là trái oan.*<sup>(6)</sup>

\*

---

<sup>(4)</sup> *What good will it be for someone to gain the whole world, yet forfeit their soul?*

<sup>(5)</sup> *Phúc hệ họa chi sở phục. 福兮，禍之所伏。*

<sup>(6)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 14-7-1973.

Trong Thư thứ nhất của Thánh Tông Đồ Phêrô, Ngài nhắc nhở (4:12):

*Anh em thân mến, chớ ngạc nhiên trước lửa thử thách khi nó đến với anh em để thử thách anh em.*<sup>(7)</sup>

Người xưa bảo nghịch cảnh là những gì mà Trời muốn thử thách con người trước khi có thể tin cậy ban trao kẻ ấy một sứ mệnh. Cao Bá Quát (1809-1853) gọi sứ mệnh đó là *đại nhiệm*, và diễn tả qua hai câu trong bài ca trù:

*Ngất ngưỡng thay con Tạo khéo cơ cầu  
Muốn đại nhiệm hãy dìm cho lúng túng.*

Hai chữ *đại nhiệm* trong thơ Cao Bá Quát vốn là ý của Đức Mạnh Tử:

*Thế nên hễ Trời định phó thác đại nhiệm cho người nào, trước hết phải làm cho người ấy khổ não tâm trí, lao nhọc gân cốt, đói khát cầu bơ cầu bất, nghèo nàn thiếu trước hụt sau, và làm rối loạn, điên đảo các việc làm của người ấy. Làm thế để mà phát động lương tâm của người, cho nhận kiên tánh tình của người, và gia tăng tài đức còn khiếm khuyết của người.*<sup>(8)</sup>

---

<sup>(7)</sup> *Beloved, do not be surprised at the fiery trial when it comes upon you to test you.*

<sup>(8)</sup> *Cổ Thiên tương giáng đại nhiệm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm trí, lao kỳ cân cốt, ngạ kỳ thể phu, không phạt kỳ thân, hành phát loạn kỳ sở vi. Sở dĩ động tâm nhân tánh, tăng ích kỳ sở bất năng. (Mạnh Tử: Cáo Tử, chương cú hạ, 15) 故天將降大任於是人也，必先苦其心志，勞其筋骨，餓*

\*

Nghịch cảnh chính là lửa thử vàng, để trui rèn tục tử, thánh hóa phàm nhân. Bởi thế mà một đồng nghiệp với linh mục De Mello trong lãnh vực tâm lý trị liệu là bà Elisabeth Kübler-Ross (người Mỹ, 1926-2004) từng bày tỏ:

*Những bậc chí thiện chí mỹ chúng ta biết đến đều là những vị đã nếm mùi thất bại, khổ đau, thua thiệt, và những vị ấy đã tìm thấy cách thoát khỏi vực thẳm hố sâu. Những vị ấy đều tri ân, nhạy cảm, và thấu hiểu cái cuộc đời đã làm cho họ đầy ắp niềm trắc ẩn, nét dịu dàng, và lòng lân mẫn sâu xa. Những bậc chí thiện chí mỹ đó nào phải bỗng dưng mà xuất hiện.<sup>(9)</sup>*

Nhiều Lộc, 30-9-2014

CGvDT số 1977, ngày 03-10-2014

---

其體膚，空乏其身，行拂亂其所爲。所以動心忍性，曾益其所不能。

<sup>(9)</sup> *The most beautiful people we have known are those who have known defeat, known suffering, known struggle, known loss, and have found their way out of the depths. These persons have an appreciation, a sensitivity, and an understanding of life that fills them with compassion, gentleness, and a deep loving concern. Beautiful people do not just happen.*

## BIÊN CẢ IM LẶNG

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhanh được:

Một lữ khách thổ lộ với học trò đạo sư:

- Tôi từ phương xa ngàn dặm tìm đến đây nghe đạo sư thuyết giảng chỉ vì hâm mộ danh tiếng của ngài. Nhưng rốt cuộc, lời lẽ ngài giảng tôi thấy cũng xoàng thôi!

Học trò đạo sư khuyên:

- Chớ nghe lời thầy giảng. Hãy nghe ẩn ngôn của thầy.

- Nghe cách nào?

- Nắm chặt lấy một câu thầy nói. Lắc mạnh nó cho tới khi mọi chữ mọi nghĩa đều rơi rụng ra hết. Bấy giờ cái gì còn sót lại sẽ làm tâm ông rực cháy.

\*

Linh mục De Mello kể một chuyện khác, phảng phất hơi hướm chuyện trên:

Sau mỗi buổi thuyết giảng đạo sư thường ngập đầu vì rất nhiều câu hỏi của người nghe. Trả lời họ, lúc thì đạo sư nghiêm nghị, lúc bông đùa, khi dịu dàng, khi cứng rắn...

Những buổi giảng rộn ràng như vậy bao giờ cũng thấy một nữ đệ tử chỉ ngồi yên, luôn luôn lặng lẽ.

Ngạc nhiên, có người hỏi lý do. Cô học trò đáp:

- Chính sự im lặng của thầy làm tôi xao lãng, không thể nghe được một lời một tiếng nào từ miệng thầy nói ra.

\*

Im lặng, nó vẫn được các danh gia để lời tán tụng.

Nhà thơ Lebanon là Kahlil Gibran (1883-1931) nói:

*Sâu thẳm trong hồn tôi là bài hát vô ngôn.*<sup>(1)</sup>

Trước đó, thi hào Anh là Alfred Tennyson (1809-1892) ca ngợi:

*Im lặng, tiếng nói ngọt ngào.*<sup>(2)</sup>

Trước đó nữa, triết gia Tô Cách Lan là Thomas Carlyle (1795-1881) bảo:

*Im lặng thì sâu thẳm như Vĩnh Cửu...*<sup>(3)</sup>

Và xa xưa nhất có lẽ là Đức Khổng Tử (thế kỷ thứ Sáu trước Công Nguyên):

*Trời có nói gì đâu!*<sup>(4)</sup>

\*

---

<sup>(1)</sup> *In the depth of my soul there is a wordless song.*

<sup>(2)</sup> *Silence, beautiful voice.*

<sup>(3)</sup> *Silence is deep as Eternity...*

<sup>(4)</sup> *Thiên hà ngôn tai! 天何言哉!*

Trong khoảng bốn mươi lăm hay bốn mươi chín năm<sup>(5)</sup> dạy đạo tại trần gian, Đức Phật thuyết pháp rất nhiều; vì vậy ngày nay kinh Phật chép lại lời Phật dạy vô cùng phong phú.

Thế mà một hôm, trên núi Linh Thứu, trong lúc đông đảo đệ tử đang cung kính chờ đợi được nghe lời Phật thuyết pháp như thông lệ, thì Đức Thích Ca chỉ im lặng và cầm một cánh hoa giơ lên cho mọi người cùng trông thấy.

Bài giảng trên núi hôm ấy khiến cho mọi người nhìn nhau ngơ ngác. Cả chốn đạo trường trang nghiêm lắng chìm vào im lặng.

Đột ngột, đại đệ tử Ca Diếp nhoèn miệng mỉm cười.

Nụ cười lặng lẽ như tiếng rơi của cây kim đã phá tan bầu khí im lìm, và Đức Thích Ca liền mở miệng ngợi khen Ca Diếp, tuyên bố truyền trao chánh pháp cho người duy nhất đã lãnh hội được bài pháp vô ngôn của Phật. Ngài Ca Diếp kế nghiệp Phật Tổ, trở thành Tổ Sư thứ nhất.

\*

Mùa hè năm 1941, Jean Marcel Bruller (1902-1991, người Pháp) viết một tiểu thuyết không dài lắm. Sách in lên

---

<sup>(5)</sup> Theo Phật Giáo Nam Tông (cũng gọi Nguyên Thủy) thì Đức Phật Thích Ca trụ thế bốn mươi lăm năm. Theo Phật Giáo Bắc Tông thì thời gian hoàng pháp của Đức Thế Tôn là bốn mươi chín năm.

đầu năm 1942 trong giai đoạn phát xít Đức đang chiếm đóng Paris, và nhà văn lấy bút danh là Vercors.

Truyện kể một ông cụ và cô cháu gái bị quân Đức ép buộc phải cho một sĩ quan Đức sống chung trong nhà. Để phản kháng, hai người Pháp đã im lặng tuyệt đối, không thêm nói nửa lời với kẻ thù xâm lược suốt thời gian y tạm trú.

Vercors đặt tên cho truyện là *Le Silence de la Mer* – Im lặng của biển cả.

Truyện được Cyril Connolly (1903-1974, người Anh) dịch ra tiếng Anh, xuất bản năm 1944. Nhưng thay vì dịch nhan đề là *The Silence of the Sea*, người dịch đặt lại nhan đề khác: *Put Out the Light* – Tắt đèn.

Chẳng lẽ Cyril Connolly không thấy không hiểu được rằng im lặng cũng là tất cả những gì hùng hồn nhất, thâm sâu nhất?

*Nhiều Lộc, 08-10-2014*

*CGvDT số 1978, ngày 10-10-2014*



Cảnh trong phim *Le Silence de la Mer*:

Ngồi sưởi ấm bên cạnh hai người Pháp câm nín, viên sĩ quan Đức đọc thoại với chủ nhà:

*Điều mà tôi thích nơi biển chính là sự im lặng của nó. Tôi không nói đến sóng biển. Tôi muốn nói đến những gì được ẩn giấu, những gì mà người ta phải đoán ra. Biển im lặng, nhưng phải biết lắng nghe sự im lặng đó.*



## IM LẶNG CỦA KHÔNG IM LẶNG

Báo *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1978 vừa phát hành sáng thứ Năm thì ngay chiều hôm ấy anh gọi điện:

- Góc Nhà tuần này tôi đọc rồi. Sáng mai cà phê đi! Vẫn chỗ cũ ấy.

Anh lớn tuổi hơn tôi, sâu sắc, đọc nhiều và đọc kỹ, thỉnh thoảng góp ý xác đáng cho mấy bài tôi viết. Cao hứng rủ rê cà phê cà pháo như thế ắt là muốn nhấn nhủ gì rồi. Tôi cười:

- Vâng. Em xin nghe bác.

\*

Cái quán cóc xoay mặt nhìn ra bờ kè kênh Nhiêu Lộc là chỗ anh quen đến để gặp bạn bè. Tôi bước vào, thấy anh đã có mặt rồi.

Biết sở thích của tôi, anh nhanh miệng gọi giùm một phin đen nóng không đường. Trước kia, chẳng thấy tôi dùng đường hay sữa, tưởng tôi kiêng cử vì lý do sức khỏe nên có lần anh hỏi. Tôi cười: Uống không đường, không sữa, không đá mới thấm thía trọn vẹn cái ngon đắng của cà phê.

Anh hỏi:

- Sáng nay rảnh mà, phải không?

Một câu hỏi hình thức. Hỏi cho có. Bạn bè lâu năm, anh thừa biết tôi luôn chọn dạy các lớp buổi chiều. Trưa nắng đi tới trường tuy cực một chút, nhưng bù lại thì được cả buổi sáng thư thả để làm việc khác. Đêm nào trót thức khuya viết bài, sáng dậy muộn cũng chẳng sao.

Lan man vài câu trời mưa trời nắng xong, anh vào đề:

- Hôm qua đọc *Biển Cả Im Lặng*, tôi có bị chung hứng.

- !?

- Thật đấy. Nhưng chỉ là lúc đầu thôi. Rồi đọc kỹ lại câu trả lời của cô đệ tử, tôi bèn vỡ lẽ...

Tôi mỉm cười chờ anh tiếp tục.

- Trên báo ông viết: *Chính sự im lặng của thầy làm tôi xao lãng, không thể nghe được một lời một tiếng nào từ miệng thầy nói ra.* Thoạt xem, chẳng logic tí nào cả! Tôi tưởng lầm ông dịch vội, dịch sót, hay là dịch sai ý của De Mello.

Tôi cười:

- Em dịch thoát ý một chút xíu. Trong bản tiếng Anh của De Mello, cô đệ tử nói thế này: *I hardly hear a word he says. I am too distracted by his silence.* Tôi hầu như chẳng nghe được một lời nào thầy nói. Tôi bị sự im lặng của thầy làm cho xao lãng quá chừng. Nhưng bác thấy đó, dịch sát như vậy em sợ là tây quá!

Anh gật đầu:

- Khi hiểu ra ẩn ý cô học trò thứ thiệt của đạo sư, tôi

chợt liên tưởng tới chuyện khác. Người Anh khuyên chúng ta nên biết đọc sách giữa hai hàng chữ: *To read between the lines*. Giữa hai hàng chữ là giấy trắng. Cô đệ tử nọ nói như thế khiến tôi muốn cải biên lời khuyên của người Anh như sau: *Hãy nghe sự im lặng giữa hai âm thanh*.

Anh thung thình nói tiếp, nhỏ nhẹ như tâm sự:

- Hồi trẻ tôi có đọc nguyên tác *Le Silence de la Mer* của Vercors. Đã qua nửa thế kỷ, sách cũ chẳng giữ được. Xem xong Góc Nhà của ông, tôi bèn vào *YouTube* và tìm được cái phim truyền hình Pháp-Bỉ hợp tác và đã chiếu hồi tháng 4 năm 2004. Nghỉ hưu rồi, lâu nay chả mấy khi tôi dùng tiếng Pháp, nhưng nghe lời thoại trong phim cũng chưa đến nỗi nào...

Nhấp một hớp cà phê, anh ngó mông ra phía bờ kênh, có vẻ như trầm ngâm. Lát sau, anh quay lại nhìn tôi, chậm rãi bảo:

- Ông ạ, Vercors thâm thúy lắm! Lúc tay sĩ quan Đức ngồi sưởi ấm bên cạnh hai người Pháp câm nín, y đã đọc thoại với chủ nhà đại ý thế này: *Điều mà tôi thích nơi biển chính là sự im lặng của nó. Tôi không nói đến sóng biển. Tôi muốn nói đến những gì được ẩn giấu, những gì mà người ta phải đoán ra. Biển im lặng, nhưng phải biết lắng nghe sự im lặng đó.*<sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> *Moi, ce que j'aime dans la mer, c'est son silence. Je ne parle pas des ressacs. Je veux parler de ce qui est caché, de ce qu'on devine. La mer est silencieuse, mais il faut savoir l'écouter.*



Jean Marcel Bruller (1902-1991)

Chia tay ra về, anh thân mật vỗ vai tôi:

- Cảm ơn ông đã nhín thời gian sáng nay. Nhiều lúc rất muốn rủ ông ra quán tán gẫu mà biết ông lu bu nên thôi.

Tôi nắm bàn tay gầy guộc của anh, siết chặt. Không, tôi mới là người phải cảm ơn anh. Và cảm ơn một buổi sáng thú vị đã gợi ý cho tôi viết Góc Nhà tuần này.

Cũng để ghi nhận phản hồi từ một bạn đọc rất thân thiết.

*Nhiều Lộc, 14-10-2014*

*CGvDT số 1979, ngày 17-10-2014*

## GIẢ VÀ THẬT

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhanh được:

Với lòng say mê học hỏi đạo lý, người nọ đến gặp đạo sư và hỏi:

- Thưa thầy, làm sao phân biệt được đâu là chánh pháp và đâu là tà thuyết?

Thay vì trả lời, đạo sư hỏi ngược lại:

- Làm sao ông phân biệt được người thật sự đang ngủ với người đang giả vờ ngủ?

- Bó tay! Chỉ có kẻ giả vờ ngủ mới biết chính y đang giả vờ.

Đạo sư mỉm cười:

- Kẻ giả vờ ngủ có thể đánh lừa người khác nhưng không thể tự lừa dối bản thân. Trái lại, kẻ truyền bá tà thuyết vừa dối lừa bá tánh vừa lừa gạt bản thân.

\*

Trong chủ đề phân biệt thật giả, linh mục De Mello kể thêm chuyện này:

Một người nọ từng lê gót tới nhiều nơi để tìm thầy học đạo. Khi gặp đạo sư, ông hỏi:

- Thưa ngài, làm sao phân biệt được ai là chân sư và ai là ngụy sư? Thầy thật và thầy giả khác nhau chỗ nào?

Đạo sư đáp:

- Chân sư dạy cách thực hành; ngụy sư dạy lý thuyết suông.

\*

Lý thuyết suông có thể hiểu rộng ra là những đông dài luận thuyết nhằm thỏa mãn tánh ham biện luận cũng như tánh thích thu thập kiến thức; nhưng thật sự lý thuyết ấy không hề giúp con người giải thoát được khổ đau trong kiếp sống và giải thoát được luân hồi sau khi chết.

Trong hơn bốn mươi năm truyền giáo, Đức Phật luôn chú trọng việc dạy môn đệ thực hành tu tập để không còn khổ đau và giải thoát khỏi vòng luân hồi. Những gì người ta thích thú tranh biện trong các học phái ở Ấn Độ thời ấy thì Phật Tổ không nhắc tới. Do đó, ắt lắm kẻ ngộ nhận rằng Đức Thế Tôn né tránh những điều nằm ngoài vốn liếng hiểu biết của Ngài. Bởi vậy, Kinh Tương Ưng Bộ (*Samyutta Nikàya*) chép một chuyện, lược kể như sau:

Trong lúc cùng các môn đệ đang ở trong rừng, Đức Phật nhặt lấy một nắm lá trong tay rồi giơ lên hỏi:

- Lá trong tay ta nhiều hơn, hay lá trong rừng này nhiều hơn?

- Kính bạch Thầy, nắm lá trong tay quá ít, và lá trong rừng thì quá nhiều.

- Tương tự như vậy, những gì ta hiểu biết thì quá nhiều, những gì ta nói ra cho mọi người biết thì quá ít. Tại sao ta lại không nói ra hết những điều ta biết? Bởi vì những điều ấy không giúp chi cho việc tu đức, dứt bỏ tham dục, thanh tịnh tâm hồn, đạt được giác ngộ...

Kinh Trung Bộ (*Majjhima Nikàya*) chép một tích khác:

Thất vọng vì không được Đức Phật thỏa mãn những thắc mắc về siêu hình, một môn đồ tên là Malunkya putta đặt điều kiện: Nếu Đức Phật không trả lời những điều ông muốn biết thì ông sẽ hoàn tục. Để thức tỉnh môn đồ, Đức Phật kể dụ ngôn này:

Có người bị một mũi tên tẩm độc từ đâu bắn trúng. Thân nhân vội mời thầy thuốc tới cứu chữa nhưng nạn nhân cương quyết từ khước:

- Tôi không cho ai nhổ mũi tên này ra nếu tôi chưa biết kẻ nào đã bắn tôi, và hắn thuộc giai cấp nào.

Sợ để lâu nguy hiểm tánh mạng, mọi người năn nỉ thì nạn nhân khăng khăng nói:

- Tôi không cho ai nhổ mũi tên này ra nếu tôi chưa biết kẻ bắn tôi tên gì, cao hay thấp, nước da thể nào, trú ngụ nơi đâu.

Mọi người ráng thuyết phục thêm thì nạn nhân vẫn ngoan cố:

- Tôi không cho ai nhổ mũi tên này ra nếu tôi chưa biết kẻ bắn tôi dùng cung loại gì, dây cung làm bằng thứ gì...

Rốt cuộc, nạn nhân thấm thuốc độc mà chết. Chết nhưng chẳng hề biết được tí gì để giải đáp cho hàng loạt câu hỏi như thế.

\*

Đời người hữu hạn. Không ai biết mình sẽ chết lúc nào. Do đó, các chân sư luôn dạy đệ tử hãy nghiêm túc thực hành pháp môn tu tập để tự cứu lấy bản thân, đừng sa đà theo những lý thuyết dông dài vô bổ, đừng phí phạm quỹ thời gian eo hẹp của mình vì những thứ phù phiếm.

Đức Cao Đài (Ngọc Hoàng Thượng Đế) dạy môn đệ:

*“Con không còn tìm ăn những bánh vẽ và trao bánh vẽ cho kẻ khác cùng ăn... Thời gian không còn cho phép các con làm những bài thí nghiệm nữa.”*<sup>(1)</sup>

Nhiều Lộc, 22-10-2014

CGvDT số 1980, ngày 24-10-2014

---

<sup>(1)</sup> Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng, S/àì Gòn), 15-02-1965.

## NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT?

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhanh được:

Thiên hạ truyền tụng rằng có lần Thượng Đế phái một Thiên Sứ xuống trần gặp đạo sư. Thiên Sứ bảo:

- Ngài hãy ước sống thọ một triệu năm thì Thượng Đế nhậm lời ngay. Thậm chí xin sống thọ một tỷ năm cũng được tất. Vậy ngài muốn thọ bao nhiêu năm nào?

Chẳng chút do dự, đạo sư đáp ngay:

- Tám mươi tuổi.

Chuyện đến tai học trò, họ ngạc nhiên hỏi:

- Sao thầy không xin sống một triệu năm? Thầy mà sống thọ như thế càng có thêm nhiều thế hệ đến học đạo và càng có thêm rất nhiều người được thầy khai sáng.

Đạo sư đáp:

- Nếu ta sống một triệu năm, thiên hạ sẽ ùn ùn tới tìm ta chỉ để cầu mong học phép trường sinh bất tử chứ họ chẳng hề muốn học đạo để giác ngộ và giải thoát.

\*

Tuổi thọ của con người từng được chép rất sớm trong Cựu Ước. Về các tổ phụ trước trận Hồng Thủy, Sáng Thế Ký chép: Ông Adam sống được 930 tuổi (5:5). Ông Sét

sống được 912 tuổi (5:8). Ông Enôt sống được 905 tuổi (5:11). Ông Kênan sống được 910 tuổi (5:14). Ông Gierét sống được 962 tuổi (5:20). Ông Mothuselác sống được 969 tuổi (5:25).

Sau trận Hồng Thủy, ông Nôê sống thọ đến 950 tuổi (9:29).

Đó là chỉ kể những vị sống trên chín trăm tuổi. Quá thọ! Nhưng lẽ thường con người sống chưa tới một trăm năm; ít ai thọ tới giới hạn như Đức Chúa đã định: *“Thần khí của Ta sẽ không ở lại mãi mãi trong con người, vì con người chỉ là xác phàm, tuổi đời của nó sẽ là một trăm hai mươi năm.”* (Sáng Thế Ký 6:3)

\*

Xưa nay trường sinh luôn là khao khát của phần đông nhân loại. Những vua chúa, những tay cự phú càng ham sống lâu để phi sức tận hưởng quyền lực và tài sản khổng lồ của họ. Không ít hoàng đế Trung Hoa thời xưa trong các đời Tần, Hán, v.v... đã tiêu tốn rất nhiều công quỹ để mong tìm thuốc trường sinh bất tử, nhưng tất cả đều thất bại.

Con người có sinh ắt có chết, chẳng ai thoát khỏi luật tự nhiên này. Đời Hán, Dương Hùng (sinh năm 53 trước Công Nguyên, mất năm 18 Công Nguyên) soạn sách *Pháp Ngôn*, viết: *“Có sống ắt có chết, có đầu ắt có cuối, đó là đạo tự nhiên vậy.”* <sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> *Hữu sinh giả tất hữu tử, hữu thủy giả tất hữu chung, tự nhiên chi đạo dã.*

Thế nên bậc đạt đạo đều quý sự sống nhưng không vì thế mà sợ chết. Đối với các vị ấy, điều ý nghĩa không phải là sống được bao nhiêu năm, mà ý nghĩa chính là đã thật sự sống như thế nào trong suốt những năm tháng đời mình.

Có những cuộc đời ngắn ngủi nhưng công đức các vị ấy khiến cho vạn thuở tôn thờ, khắp thế gian thành tâm kính ngưỡng. Có những cuộc đời kéo dài mà thiên hạ đều kính hãi mỗi khi phải nhắc tới tên của họ! Cho nên Abraham Lincoln (1809-1865) bảo: *“Và rút cuộc thì số năm anh sống chẳng hề quan trọng. Quan trọng chính là cuộc sống của anh trong những năm đó.”* <sup>(2)</sup>

\*

Giá trị và ý nghĩa đời người không đo bằng năm, không tính bằng tuổi. Thật vậy, các bậc giáo chủ của nhân loại chẳng vị nào sống tới trăm năm.

Đức Khổng Tử (551-479 BC) tại thế được bảy mươi hai năm.

Đức Thích Ca nhập niết bàn, rời khỏi trần gian năm tám mươi tuổi.

Đức Giêsu giáng sinh khoảng năm 7 hay 2 trước Công Nguyên và hy sinh trên thập giá khoảng năm 30 hay 33 Công Nguyên. Sử liệu chép như vậy, nghĩa là Đức Chúa rời thế gian ở tuổi trung niên.

---

<sup>(2)</sup> *And in the end, it's not the years in your life that count. It's the life in your years.*

Đức Khổng biết sắp từ giã thế gian nên mở miệng thở than, buồn bã. Đó chẳng phải vì sợ chết, mà chỉ vì tiếc cho chí nguyện cứu đời của Ngài chưa thành tựu đúng như tâm nguyện bình sinh.

Đức Thích Ca và Đức Chúa, như kinh điển chép lại, đều có phép thuật thần thông. Nhưng cả hai Đấng Giáo Chủ tôn kính của nhân loại chẳng hề dùng thần thông phép thuật để kéo dài tuổi thọ của các Đấng.

Thời gian tại thế tuy hữu hạn, nhưng ơn đức thậm thâm vô lượng vô biên của ba Đấng Giáo Chủ cứu thế nói trên đã rạng rỡ khắp cõi thế gian suốt mấy ngàn năm nay và sẽ còn mãi mãi thiên thu.

\*

Trong một mẩu chuyện nho nhỏ khác cũng về chủ đề sống chết, linh mục De Mello kể rằng khi môn đệ hỏi vì sao có người lại không sợ chết; đạo sư đáp một cách thơ mộng:

- Hà tất phải bận lòng về ngọn nến sắp tàn khi ngoài trời rạng sáng! <sup>(3)</sup>

*Nhiều Lộc, 28-10-2014*

*CGvDT số 1981, ngày 31-10-2014*

---

<sup>(3)</sup> *Why would a person care so little about a candle being extinguished when day has dawned?*

## ĐẠO LÀ BÌNH THƯỜNG

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhặt nhạnh được:

Hễ thấy môn đệ làm bất kỳ điều gì có vẻ khác thường để gây chú ý, đạo sư chau mày và bảo:

- Đạo chỉ thấy được trong chỗ bình thường.

Có một môn đệ thích “diễn”, đạo sư khuyên:

- Đạo là cái gì bí ẩn: Hễ càng cao siêu bao nhiêu thì càng khiến thiên hạ ít để ý tới bấy nhiêu.

\*

Thời Đức Giêsu truyền đạo, Chúa thấy rõ phần lớn giới tu hành vốn giả dối, chuộng hình thức, thích phô trương, cốt để tỏ ra họ không phải là hạng tục tử tầm thường như mọi người chung quanh. Vì vậy, Chúa nói thẳng: “*Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy.*” (Matthêu 23:5)

Thói giả hình của hạng người ấy gợi nhớ tới câu nói cảnh giác của phương Tây: *Mọi thứ lấp lánh đều không phải là vàng.*<sup>(1)</sup>

\*

---

<sup>(1)</sup> *All that glitters is not gold.*

Theo lời Đức Lão Tử thì các bậc thánh đích thực (các chân thánh) không bao giờ “diễn”. Các vị chẳng hề tỏ ra bất cứ điều gì phi phạm xuất chúng. Sống giữa người đời, các chân thánh đều che giấu mọi đức tính sáng chói, tự làm cho các vị lu mờ để chen lẫn chợ đời mà chẳng ai nhìn ra chân tướng các vị. *Đạo Đức Kinh* (chương Bảy Mười) chép: “*Vì vậy bậc thánh nhân khoác áo vải thô, mà trong lòng ôm ngọc quý.*”<sup>(2)</sup>

\*

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền (tạ thế khoảng năm 866, không rõ năm sinh) là tổ sáng lập phái Lâm Tế ở Trung Quốc. Một thiền sinh thuộc phái khác “nổi” với học trò sư Lâm Tế:

- Thầy tôi giỏi làm phép lạ. Tôi từng thấy thầy tôi làm nhiều việc phi thường vượt xa khả năng chúng ta. Còn thầy ông thì sao?

Học trò sư Lâm Tế đáp:

- Phép lạ huyền diệu nhất của thầy tôi là người chủ thềm biểu diễn bất kỳ một xảo thuật thần kỳ nào để lèo học trò rằng người là bậc siêu phạm xuất chúng.

\*

---

<sup>(2)</sup> *Thị dĩ thánh nhân bị hạt hoài ngọc.* 是以聖人被褐懷玉。



Thiền sư Nam Tuyền

Thiền sư Triệu Châu

Trở lại câu chuyện của linh mục De Mello, đạo sư nói rằng Đạo ở trong chỗ bình thường, càng cao siêu thì càng khiến cho người ta không chú ý tới. Lời khuyên ấy gợi nhớ tới cuộc đối đáp nổi tiếng trong lịch sử Thiền Tông Trung Hoa.

Triệu Châu Tông Thẩm (778-897) đến gặp thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyên (738-835) và hỏi:

- Đạo thì như thế nào? <sup>(3)</sup>

Thiền sư đáp:

<sup>(3)</sup> Như hà thị Đạo? 如何是道?

- Tâm bình thường là Đạo. <sup>(4)</sup>

Nghe vậy, Triệu Châu bèn ở lại tu học với sư Nam Tuyền suốt mấy mươi năm liền, rồi trở thành đại tông đồ số một, kế tục đạo nghiệp của thầy.

\*

Khi hiểu Đạo là bình thường, sẽ dễ lãnh hội vì sao Đức Cao Đài Thượng Đế dạy môn đệ:

*Tu hành giữ mực thường thôi  
Đừng bày vẽ lắm rồi bôi lem đây  
Các con biết đặng Đạo Thầy  
Đạo Thầy không chịu cho ai biết mình  
Ở ăn như thể thường tình  
Lo tu luyện đạo sửa mình tinh ba  
...  
Làm như dốt nát đại khờ  
Đừng cho kẻ thế rằng ngờ mình tu.* <sup>(5)</sup>

Nhiều Lộc, 12-11-2014

CGvDT số 1983, ngày 14-11-2014

<sup>(4)</sup> Bình thường tâm thị đạo. 平常心是道.

<sup>(5)</sup> Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 15-10-1936.



## CỦA BÁU GIẤU KÍN

Đây là một trong vài trăm chuyện kể của linh mục Anthony de Mello, tôi may duyên nhất nhận được:

Có lần đạo sư kể cho môn đệ nghe về cái chén cô được đem bán đấu giá. Trớ trêu thay, một hành khách đói rách đã cầm chính cái chén ấy hàng ngày đi xin từng xu từng cắc trong suốt quãng đời cơ hàn khốn khổ, chẳng hề biết trên tay mình là món bảo vật đáng giá cả gia tài.

Môn đệ hỏi:

- Thưa thầy, cái chén ấy là ẩn dụ gì?

Đạo sư đáp:

- Tự tánh (*self*) mỗi người.

Môn đệ xin được giảng giải rõ hơn, đạo sư bảo:

- Các con vốn quan tâm, chú ý nhiều tới cái tri thức ba xu (*the penny knowledge*) lượm lặt trong sách vở hay do các vị thầy truyền đạt. Lẽ ra phải chú ý tới cái chén vô giá mình đang cầm trên tay.

\*

Cùng chủ đề như trên, De Mello kể thêm chuyện khác:

Một người từ ngàn dặm quan san tìm tới đạo sư xin thọ giáo. Đạo sư hỏi:

- Ông đang tìm kiếm gì thế?

- Giác ngộ (*enlightenment*).

- Ông đang sở hữu một kho báu ngay trong nhà mình, có sao lại hoài công tìm kiếm bên ngoài?

Người ấy bừng tỉnh và liền giác ngộ. Sau này, ông ta thường khuyên bằng hữu:

- Hãy mở kho báu của chính bạn mà hưởng lấy tài sản gia bảo.

\*

Đạo Phật có *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, thường gọi tắt là *Kinh Pháp Hoa*, gồm sáu quyển, chia ra tổng cộng hai mươi tám phẩm. Kinh Phật gọi *Phẩm*, kinh đạo Nho gọi *Thiên*, cũng như ngày nay chúng ta gọi *Chương* (Chapter).

Phẩm thứ tám Kinh Pháp Hoa kể dụ ngôn về viên ngọc giấu kín trong vạt áo như sau:

Một người nghèo khổ đến chơi với bạn là nhà giàu lớn. Bạn dọn tiệc rượu linh đình thết đãi. Được bữa no nê, kẻ nghèo say khướt, bèn lăn quay ra ngủ. Có việc phải đi ngay, chủ nhà lấy viên ngọc quý giá lén giấu trong vạt áo bạn, rồi vội lên đường. Tỉnh dậy, kẻ nghèo ra về, không hề biết trong áo mình có ngọc báu, cứ tiếp tục sống những tháng ngày lao đao, vất vả. Ít lâu sau, tình cờ gặp lại, thấy bạn vẫn rách rưới khổ sở, người chủ nhà tốt bụng sùng sốt hỏi: Tại sao không lấy viên ngọc trong vạt áo ra bán đi để mà đổi đời?!

\*

Kho báu (*treasure*) hay ngọc quý (*pearl*) giấu kín là hai ẩn dụ ám chỉ phần giá trị thiêng liêng tiềm tàng trong mỗi một thân xác phàm phu. Nó sẵn có chứ không phải từ bên ngoài đem lại. Cũng như trong trái đào sẵn có hạt đào; cái hạt ấy đem gieo sẽ mọc thành cây đào. Tương tự, hạt cam mọc thành cây cam; hạt mận trở thành cây mận. Hạt giống thế nào ắt sẽ cho ra loại cây thế ấy.

Chữ Nho gọi hạt giống (*seed*) là *chủng tử*, nói tắt là *tử*. Vậy *đào tử* là hạt giống trái đào, *lý tử* là hạt giống quả mận, và *Phật tử* là hạt giống Phật.

Hơn hai ngàn năm trăm năm trước, Đức Thích Ca dạy: *Ta là Phật đã thành; chúng sinh là Phật sẽ thành.*

Siddhartha Gautama thành Phật vì trong thân xác Gautama có hạt giống Phật; con người phàm phu cũng có hạt giống ấy nên cũng sẽ trở thành Phật.

Ngày nay, đạo Cao Đài thờ Trời và Ôn Trên dạy:

*Tu hành là học làm Trời*

*Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*

Con người trần gian biết tu sẽ trở thành Trời (Thiên), bởi vì con người chính là *Thiên tử*, vốn có sẵn hạt giống Trời ẩn giấu trong xác thân phàm tục.

\*

Ở đảo quốc Bermuda có linh mục Stuart W. Lambert, Thạc Sĩ Thần Học, thuộc Giáo Hội Chính Thống Ethiopia (*the Ethiopian Orthodox Church*), là tác giả quyển *The*

*Perfect Revolution: the Moral Imperative for Perfecting Life – Cuộc Cách Mạng Hoàn Hảo: Mệnh Lệnh Đạo Lý Để Hoàn Hảo Hóa Cuộc Sống*, 524 trang (xuất bản: Bermuda Spirit Walker Publications, ngày 06-02-2014). Tác giả viết (trang 370):

*“Có một kho báu trong từng mỗi một người chúng ta. Một sự sống đạo lý và tâm linh độc đáo được Thiên Chúa cấy trồng [trong mỗi người]. Một đóm lửa thiêng liêng nội tại thúc chúng ta và cho phép chúng ta có khả năng trở nên trọn vẹn trong mục đích và kế hoạch của Thiên Chúa.”*<sup>(1)</sup>

\*

Ngày xưa, Lục Tượng Sơn (1139-1192) nói tỉ mỉ:

*“Biển Đông có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Biển Tây có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Biển Nam, biển Bắc có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Trăm nghìn đời trước có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Trăm nghìn đời sau mà có Thánh Nhân xuất hiện, cũng giống tâm ấy, cũng giống lý ấy.”*<sup>(2)</sup>

---

<sup>(1)</sup> *There is a treasure in each and every one of us. A unique spiritual and moral life implanted by God. The divine spark within that prompts and enables us to become all that we can within the purposes and plans of God.*

<sup>(2)</sup> Đông hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý

Ngày nay, đạo Cao Đài nói ngắn gọn: *Vạn giáo nhất lý*. Nghĩa là mọi lời dạy trong các tôn giáo đều cùng một lẽ thật.

Vậy thì Đức Giêsu có dạy về kho báu hay ngọc quý ẩn tàng trong thân xác mỗi người chúng ta không? Thưa rằng có! Phúc Âm theo Thánh Matthêu (13:44-46) chép lời Chúa:

*“Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy.*

*“Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy.”*

Trong cả hai dụ ngôn ấy, việc đem bán tất cả tài sản để mua cho được kho báu và viên ngọc quý hàm ngụ ý nghĩa

---

đồng dã. Tây hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Nam hải, Bắc hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Thiên bách thể chi thượng hữu Thánh Nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Thiên bách thể chi hạ nhi Thánh Nhân xuất yên, đồng thử tâm dã, đồng thử lý dã. (Lục Tượng Sơn)

東海有聖人出焉，此心同也。此理同也。西海有聖人出焉，此心同也，此理同也。南海，北海有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之上有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之下而聖人出焉，同此心也，同此理也。

(陸象山)

một hành vi đánh đổi trọn vẹn, bởi lẽ con người không thể “*làm tôi hai chủ*” (Luca 16:13). Chỉ có đánh đổi hết tất cả những giá trị thế gian tạm bợ thì mới có được giá trị thiêng liêng vĩnh hằng, tức là đổi phàm nên Thánh. Việc đánh đổi trọn vẹn, dứt khoát này cũng là lời Chúa dạy anh chàng thanh niên nhà giàu kia một hôm bỗng có ý muốn được hưởng sự sống đời đời:

*“Hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời.”* (Matthêu 19:21)

Trở lại với dụ ngôn kho báu chôn giấu trong ruộng. Người đạo Cao Đài đọc Matthêu đến câu 13:44 thì hiểu sâu xa rằng thửa ruộng Chúa nói đó không phải là đồng ruộng của nông dân. Nó chính là thửa ruộng lòng (*tâm điền*) bên trong mỗi người chúng ta. Ai bỏ bê thì cỏ lùng (Matthêu 13:26), gai góc hoang dại mọc sức mọc lên um tùm. Ngược lại, ai tận tụy chăm sóc, cày xới ruộng lòng của mình thì sẽ tìm thấy kho báu khi vỡ đất ra. Đất đó là đất lòng (*tâm địa*) mỗi người.

Ở bên Mỹ, ngày 17-8-2008 bà Lynnette Hilliard xuất bản tập thơ lấy cảm hứng từ Phúc Âm: *Inspired by God for His Glory – Inspirational Poetry for the Heart*.<sup>(3)</sup> Cảm hứng từ dụ ngôn kho báu chôn giấu trong ruộng, bà Hilliard viết bài thơ hai mươi lăm câu, nguyên văn như sau:

---

<sup>(3)</sup> Tạm dịch: Thiên Chúa hiển vinh truyền cảm hứng – những vần thơ cảm hứng dành cho lòng đạo.

## **HIDDEN TREASURE**

There is hidden treasure in me,  
Look deep inside and you shall see.  
Many see only surface  
Appearance, shape, and size,  
Length of hair, color of eyes.  
Some look for intellect,  
How smart are you, or how wise?  
Some look for ability,  
What can you do, how do you survive?  
All these things are but only apart  
of the true person of the heart.  
Who am I to you?  
Do you have Father's eyes to see through?  
The outer package that God has designed  
To hide the pearl inside.  
That God has refined  
Like a grain of sand inside the oyster shell.  
God has a special pearl down inside this girl.  
Only those with perceptive eyes  
Can look deep and realize  
God has put a treasure deep inside.  
A treasure hidden from human eyes  
From man's arrogance and man's pride.  
This treasure is reserved for only one  
It is Jesus Christ the Son.

Lược bớt hai câu chót, tôi chuyển ngữ bài thơ như sau:

## **KHO TÀNG GIẤU KÍN**

Trong tôi giấu kín kho tàng  
Nhìn sâu tác dạ mới hòng thấy ra  
Nếu nhìn phơn phớt ngoài da  
Vóc hình, dung mạo chỉ là ảo thân.  
Có người tìm kiếm khôn ngoan  
Có người mong thấy khả năng tuyệt vời  
Những gì nhìn ở bên ngoài  
Phải đâu đích thực con người bên trong.  
Tôi là ai? Ai biết không?  
Ai nhìn thấu suốt mấy tầng thịt da?  
Ai có con mắt Trời Cha  
Nhìn xuyên lớp vỏ phù hoa bọc dày  
Để xem viên ngọc sáng ngời  
Trời Cha cất giấu trong tôi thuở nào.  
Ngọc kia quý giá biết bao  
Ai người chí cả cao sâu biết tâm?  
Ngọc kia ẩn kín thâm tâm  
Lòng không đục vọng ắt cảm được thôi  
Kho tàng ta đó, ai ơi!

*Nhiều Lộc, 19 và 25-11-2014*

*CGvDT số 1984-1985, ngày 21 và 28-11-2014*

## TỈNH THỨC

Qua những trang trên đây, tôi có dịp *thử* chia sẻ cách mình cảm nghiệm về những mẩu chuyện nho nhỏ, vắn vắn của De Mello (1931-1987), linh mục Dòng Tên.

Nhưng vị đạo sư Ấn Độ lừng danh này còn có những bài giảng dài lời nhiều chữ. Những bài giảng loại này giống như lời *mời gọi*; bởi vì De Mello không lôi kéo ai, không đùn đẩy ai mà chỉ *mở ra* cánh cửa tâm linh, và ai thích hay muốn thì cứ bước vào.

Sau đây, tôi chuyển ngữ và giới thiệu một bài giảng khá dài của đạo sư De Mello. Thay vì sẽ chia suy niệm của tôi giống như mười mấy bài viết trên đây, lần này tôi chỉ lưu ý rằng ba lần De Mello nói tới đồ chơi (*toys*). Trong quãng đời hữu hạn của mình, mỗi người chúng ta thường có một mục đích để mãi mê đeo đuổi, chúng ta có thể gọi đó là *sống*, nhưng De Mello bảo là vọc đồ chơi.

Chưa hết! Cái nơi chốn những người lớn chúng ta đang cư trú dù chúng ta có thể gọi nó bằng một vài mỹ từ nào đó, nhưng De Mello lại gọi nó là nhà trẻ (*kindergarten*).

Rõ ràng là De Mello rất khéo “u mặc” (*humour*); nhưng một khi hài hước như thế, thật ra ông muốn đánh thức ở chúng ta điều gì? [H.Kh.]

\*

**Anthony de Mello** viết:

Tâm linh nghĩa là tỉnh thức. Phần đông bá tánh đang say ngủ mặc dù họ không biết như vậy. Sinh ra họ ngủ, họ sống mà đang ngủ, họ cưới nhau khi đang ngủ, họ nuôi dưỡng con cái trong lúc họ ngủ, họ chết trong giấc ngủ của mình mà chưa một lần tỉnh thức. Họ chưa bao giờ hiểu về đáng yêu và nét đẹp của cái điều mà chúng ta gọi là sự hiện hữu của con người.

Quý bạn biết đấy, tất cả những người có tôn giáo – Công Giáo, Kitô Giáo, không Kitô Giáo, bất kể họ theo đạo <sup>(1)</sup> gì đi nữa – đều nhất trí ở việc này: Tất cả đều ổn, tất cả đều ổn. Mặc dù mọi thứ lộn xộn nhưng tất cả đều ổn. Nghịch lý lạ lùng, chắc chắn vậy. Nhưng, thảm thương thay, phần đông bá tánh chưa bao giờ có cơ hội nhìn thấy rằng tất cả đều ổn bởi vì họ đang ngủ. Họ đang gặp ác mộng.

Năm ngoái tôi xem trên truyền hình Tây Ban Nha chuyện ông nọ gõ cửa phòng con trai.

Ông gọi: “Jaime,<sup>(2)</sup> dậy đi!”

Jaime đáp: “Con không muốn dậy đâu bố.”

Ông bố quát: “Dậy đi, con phải vô trường.”

---

(1) Nguyên văn: *mystics* (các nhà huyền học); *theology* (thần học). Theo văn mạch, tôi chuyển ngữ *mystics* là những người có tôn giáo; chuyển ngữ *theology* là đạo, tôn giáo.

(2) *Jaime* (tiếng Tây Ban Nha) là một tên thường đặt cho con trai, tương tự như những tên *Jacob, James, Jamie* (tiếng Anh), hay *Jacques* (tiếng Pháp)... [H.Kh.]

Jaime nói: “Con không muốn vô trường.”

Ông bố hỏi: “Tại sao không?”

Jaime nói: “Có ba lý do. Một là nó chán ngắt; hai là bọn trẻ trên chọc con; và ba là con ghét trường học.”

Ông bố nói: “Được, bố sắp sửa cho con ba lý do tại sao con phải vô trường. Một, bởi vì đó là bổn phận của con; hai, bởi vì con đã bốn mươi lăm tuổi; và ba, bởi vì con là hiệu trưởng. Dậy đi, dậy đi! Con đã trưởng thành. Con to xác quá rồi không thể ngủ nữa. Dậy đi! Thôi vọc đồ chơi của con đi!”<sup>(3)</sup>

Phần đông bá tánh nói với quý bạn rằng họ muốn thoát ra khỏi nhà trẻ, nhưng chớ tin họ. Đừng tin họ! Tất cả những gì họ muốn quý bạn làm là sửa chữa những món đồ chơi hư hỏng của họ. “Trả lại vợ cho tôi đi. Trả lại việc làm cho tôi đi. Trả lại tiền cho tôi đi. Trả lại danh tiếng, thành công cho tôi đi.” Đây là tất cả những gì họ muốn; họ muốn quý bạn thay mới những món đồ chơi của họ. Tất cả là thế đấy. Thậm chí nhà tâm lý học tài ba nhất cũng sẽ bảo bạn như thế, rằng thiên hạ thật sự không muốn được chữa lành bệnh. Điều họ muốn là xoa dịu; bởi lẽ chữa cho lành thì đau đớn lắm.

Quý bạn biết đấy, tỉnh thức thì chả vui gì. Nằm trên giường thì dễ chịu và thoải mái. Bị đánh thức dậy thì bực

---

<sup>(3)</sup> Tôi nhấn mạnh những chữ đồ chơi, vọc đồ chơi, nhà trẻ trên đây. [H.Kh.]

bội. Đó là lý do các bậc đạo sư minh triết thường không ra công ráng sức đánh thức thiên hạ.

Tôi hy vọng là ở đây tôi sẽ khôn ngoan sáng suốt không ráng sức ra công làm bất cứ điều gì để đánh thức quý bạn nếu như quý bạn đang ngủ. Thật sự đó chẳng phải là việc của tôi, mặc dù thỉnh thoảng tôi bảo quý bạn: “Tỉnh dậy đi!”

Việc của tôi là làm việc của tôi, là múa điệu múa của tôi. Nếu quý bạn hưởng lợi lạc từ việc đó thì tốt; nếu không, thì tệ quá! Như người Ả Rập nói: “Nước mưa tính chất giống hệt nhau, nhưng nó làm cho đâm lầy mọc gai và vườn cảnh trở hoa.”

*Nhiều Lộc, 28-10-2014*

*CGvDT số 1982, ngày 07-11-2014*

## ANTHONY DE MELLO (1932-1987) GIÁO SĨ KIÊM LINH HƯỚNG

ROBERT ELLSBERG

Robert Ellsberg (người Mỹ, theo Công Giáo) sinh năm 1955, lấy bằng Master Thần Học tại Trường Thần Học Harvard (*Harvard Divinity School*). Từ năm 1987 ông làm tổng biên tập nhà xuất bản Orbis Books (sáng lập năm 1970, thuộc dòng tu Maryknoll, Hoa Kỳ).

Ellsberg viết nhiều sách nổi tiếng, trong đó có quyển *All Saints: Daily Reflections on Saints, Prophets, and Witnesses for Our Time* (Nxb Crossroad, 1987) – Chư Thánh: Những Suy Niệm Hàng Ngày Về Các Thánh, Các Giáo Chủ, Và Các Chứng Nhân Cho Thời Đại Chúng Ta. Trong sách này ông có bài viết về linh mục Anthony de Mello rất hay, rất thâm thúy, với nhan đề: *Anthony de Mello: Priest and Spiritual Guide (1932-1987)*.

Bài của Ellsberg viết về De Mello ví như lời lẽ Tử Kỳ bàn về tiếng đàn Bá Nha. Vì vậy, với tinh thần của Trang Tử (được ý quên lời / *đắc ý nhi vong ngôn*), tôi chuyển ngữ bài viết của Ellsberg và trân trọng giới thiệu với bạn đọc, như một sẻ chia đồng cảm.

Huệ Khải

\*



Robert Ellsberg

Anthony de Mello là vị giáo sĩ Dòng Tên người Ấn nổi tiếng trên trường quốc tế nhờ các bài viết và tài dẫn dắt con người quy hướng tâm linh (*spiritual retreats*). Ông đọc Phúc Âm và khám phá ra rằng Đức Kitô không bận tâm nhiều đến việc thuyết giảng cho bằng thức tỉnh mọi người hãy biết tìm thấy sự sống mới và sự cứu rỗi đang sẵn có ngay bên trong họ. Qua các dụ ngôn, các việc làm mang tính biểu tượng, và những lời giáo huấn, Đức Giêsu thường khiến cho mọi người bị sốc vì lời Chúa khác hẳn những định kiến cố hữu của họ về đạo giáo. “*Hãy tỉnh thức!*” – Đó là thông điệp của Chúa. Nó là một thông điệp đầy thách thức và vì thế nó đã đưa Chúa lên thập giá.

Khi hướng dẫn mọi người quy hướng tâm linh, phương pháp riêng của De Mello đi theo một phong cách không thay đổi. Dựa vào nguồn giai thoại phong phú thu thập từ các bậc thầy huyền học Do Thái Giáo, Sufi (Islam hay Hồi Giáo), các thiền sư, cũng như từ Đức Giêsu và các nhà huyền học phương Tây, De Mello cố thức tỉnh những người đến nghe ông giảng để họ thấy được Thượng Đế đang hiện hữu bên trong họ.

Thính giả của De Mello gồm những người tìm kiếm tâm linh nhưng không nhờ thế mà việc làm của ông được dễ dàng hơn tí nào. Phần lớn những người tìm kiếm tâm linh lại giống như kẻ đang ngồi trên lưng trâu chu du khắp thế gian với mong muốn tìm ra giải đáp cho câu hỏi “Con trâu là con gì?” Họ cũng giống như con cá vẫn bơi trong biển cả mà cứ luôn luôn tìm hiểu xem biển cả nghĩa là gì. Y hệt

như vậy, những người thường xuyên tìm đến các buổi thuyết giảng quy hướng tâm linh để tìm kiếm Thượng Đế nào khác chi con cá ấy hay kẻ cỡi trâu ấy.

Lời giảng của De Mello thường giải bày giản dị. Chẳng hạn, ông định nghĩa *Thần học (Theology)* là “Nghệ thuật kể chuyện về Thần Thánh”, và *Huyền học (Mystics)* là “Nghệ thuật thưởng thức và cảm nhận trong thâm tâm anh chị em ý nghĩa sâu kín của các chuyện kể ấy cho tới cái mức độ chúng chuyển hóa được con người anh chị em.”

Tuy nhiên, ai mà ham thích ghi nhớ các định nghĩa ấy thì chẳng khác nào kẻ đói cồn cào ngồi trong nhà hàng nhưng chỉ nhai ngấu nghiền bản thực đơn thay vì phải ăn no thực phẩm. Giáo lý Đức Kitô đơn giản là ngón tay [phương tiện] chỉ mặt trăng [cứu cánh]; người ta sẽ hiểu sai giáo lý ấy nếu họ nhận lầm phương tiện là cứu cánh. Đối với De Mello, Phúc Âm chỉ đường cho chúng ta đi tới cái Đạo (*the Truth*) nằm phía sau ngôn từ, khái niệm, và hình ảnh – tức là đi tới chỗ mà các nhà huyền học bảo là “thiên ngoại chi Thiên: Trời ở ngoài trời – *the God beyond god*.”

Giác ngộ không thể có được một cách gián tiếp (qua trung gian). Lời tường thuật hùng hồn nhất về hương vị một quả đào không sao thay thế được trải nghiệm của chính người đã ghé răng cắn vào quả đào. De Mello bảo: “Trong miền đất tâm linh, anh chị em không thể bước đi bằng ánh sáng từ ngọn đèn của kẻ khác. Anh chị em muốn vay mượn ngọn đèn của tôi ư? Tôi thà dạy anh chị em cách tự tạo lấy ngọn đèn của chính anh chị em.” Chân tri thức, tri thức cứu



rồi, trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải “được chuyển hóa bằng cái mà chính người ta hiểu biết”.

De Mello kể chuyện này:

Môn đệ:

- Tri thức và giác ngộ khác nhau ra sao?

Đạo sư:

- Khi anh có tri thức, anh dùng đuốc soi lối dẫn đường. Khi anh giác ngộ, anh trở thành ngọn đuốc.

Sách của De Mello thoát đầu xuất bản ở Ấn Độ, và trong nhiều năm những người bên ngoài Dòng Tên ít ai biết tới ông. Tuy nhiên, trong thập niên 1980, khi sách của ông bắt đầu in ra ở nước ngoài, ông được rất nhiều người hâm mộ xem ông là bậc linh hướng hàng đầu. Những ai từng trải nghiệm sự dẫn dắt quy hướng tâm linh của De Mello thường nói về thẩm quyền của ông trong lãnh vực này, ở ông có sự kết hợp dị thường nội lực với an bình, và ông có tài biến những bài học quen thuộc trong Phúc Âm trở thành những khái thị làm cho người ta bàng hoàng sửng sốt.

Trong các bài viết, De Mello để lại nhiều trầm tư về cái chết của chính ông. Những tư tưởng như thế đã đồng thời củng cố cho tinh thần buông xả và lòng biết ơn sự quý giá của cuộc tồn sinh trên mặt đất. Như thế ông đã rất sẵn sàng dọn mình để lìa trần đột ngột vì cơn đau tim vào ngày 02-6-1987, giữa lúc đang chuẩn bị loạt bài thuyết giảng ở New York. Khi ấy ông năm mươi sáu tuổi.

Và một chuyện kể khác của De Mello:

Một môn đệ bị ám ảnh quá nhiều về kiếp sống sau khi chết, đạo sư bảo:

- Sao lại phí phạm từng khoảnh khắc để nghĩ tới kiếp sau?

- Có thể không nghĩ tới nó ư?

- Phải.

- Bằng cách nào ạ?

- Bằng cách ngay tại đây và ngay bây giờ hãy sống trên thiên đàng.

- Vậy thiên đàng ở đâu?

- Ở ngay đây và ngay lúc này.

*Nhiều Lộc, 29-10-2014*

*Nguyệt san CGvDT tháng 10-2014*

## CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-3. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.

- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.  
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.  
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.  
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.  
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diêu Nguyên, 2013.  
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO.** Nhiều người viết, 2013.  
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN.** Huệ Khải, 2013.  
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH.** Nhiều người viết, 2013.  
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.  
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.  
 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ.** Huệ Khải chủ biên, 2014.  
 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ.** Huệ Khải, 2014.  
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN.** Diêu Nguyên, 2014.  
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.  
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ.** Huệ Khải, 2014.  
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN.** Lê Anh Minh, 2014.  
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.  
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải kết tập, 2014.  
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN.** Diêu Nguyên, 2014.  
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO.** Thanh Căn, 2014.  
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI.** Thiện Quang, 2014.  
 84-1. **NÉO VÉ TÂM LINH.** Huệ Khải, 2014.  
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2014.  
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CŨNG MỘT NHÀ.** Phạm Văn Liêm, 2014.  
 87-1. **NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT.** Huệ Khải, 2015.  
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN.** Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.  
 \* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10, 11, 12, 13.** Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014, 2015. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)  
**Ghi chú:** 88-1 tức là quyển 88, in lần thứ nhất. 24-4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.

**ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN bản điện tử** đã có kể từ tháng 9-2014.  
 Kính mời quý đạo hữu, đạo tâm truy cập Internet tại:  
<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/DaiDaoVanUyen.htm>

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

**HUỆ KHẢI**  
**NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT**

*IN LẦN THỨ NHẤT*

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

53 Trưng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám đốc - Tổng biên tập*

**Nguyễn Công Oánh**

*Biên tập: Lê Hồng Sơn*

*Vẽ bìa: Lê Anh Huy. Trình bày: Dũ Lan.*

*Sửa bản in: Lê Anh Minh*

*Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng*

*Địa chỉ: 87/3 Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, TpHCM*

In năm ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA  
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **44-2015/CXBIPH/113-01/TG.**

Mã số ISBN: **978-604-61-1976-0.**

Quyết định xuất bản số **13/QĐ-TG**, ngày 14-01-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2015.

**SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)**

*Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG***  
 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653